

ĐÙI

Ths. Bs. Hoàng Minh Tú

MỤC TIÊU

1. Mô tả giới hạn, các cơ vùng đùi và TK chi phối các cơ đó.
2. Mô tả tam giác đùi và ống cơ khép.
3. Mô tả các bó mạch TK vùng đùi.
4. Giải thích ứng dụng lâm sàng trong cách xác định ĐM đùi trong tam giác đùi.
5. Vẽ thiết đồ ngang qua tam giác đùi, ngang $1/3$ giữa đùi và thiết đồ đứng dọc khu đùi trong.

ĐẠI CƯƠNG

- Giới hạn:
 - Trên: nếp lằn mông ở sau và nếp lằn bẹn ở trước
 - Dưới: đường vòng trên xương bánh chè 3 khoát ngón tay.
- Phân vùng:
 - Vùng đùi trước có 2 khu cơ:
 - Khu cơ trước: gấp đùi và duỗi cẳng chân gồm cơ tứ đầu đùi, cơ may và cơ thắt lưng chậu.
 - Khu cơ trong: khép đùi gồm cơ lược, cơ thon và cơ khép.
 - Hai khu này ngăn cách nhau bởi vách gian cơ đùi trong.
 - Vùng đùi sau gồm các cơ ụ ngồi cẳng chân là các cơ duỗi đùi và gấp gối.

Bờ dưới cơ
mông lớn

Nếp lằn
mông

Hố khoeo

Cơ vuông đùi

Thần kinh
ngồi

Củ mu

Thành bụng

Điểm giữa dây chằng bẹn

Gai chậu trước trên

Dây chằng bẹn

Ống bịt

Vùng đùi
trước

Trước

Trong

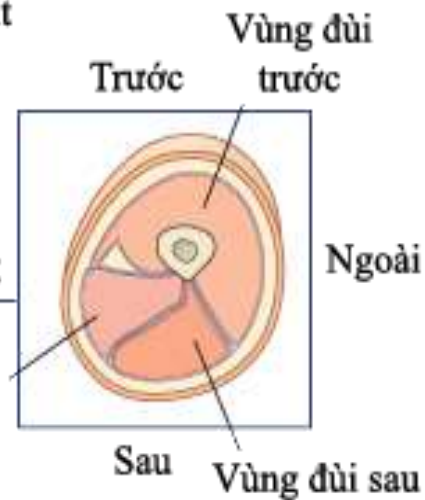
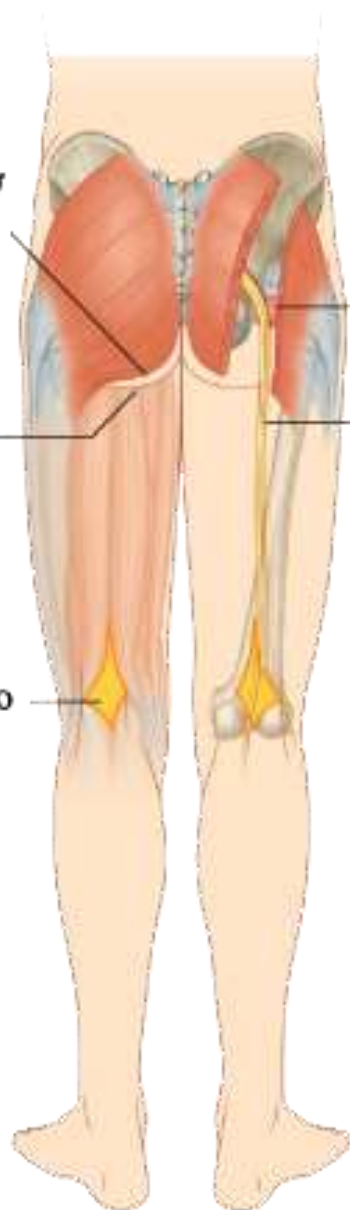
Vùng đùi
trong

Hố khoeo

Ngoài

Sau

Vùng đùi sau

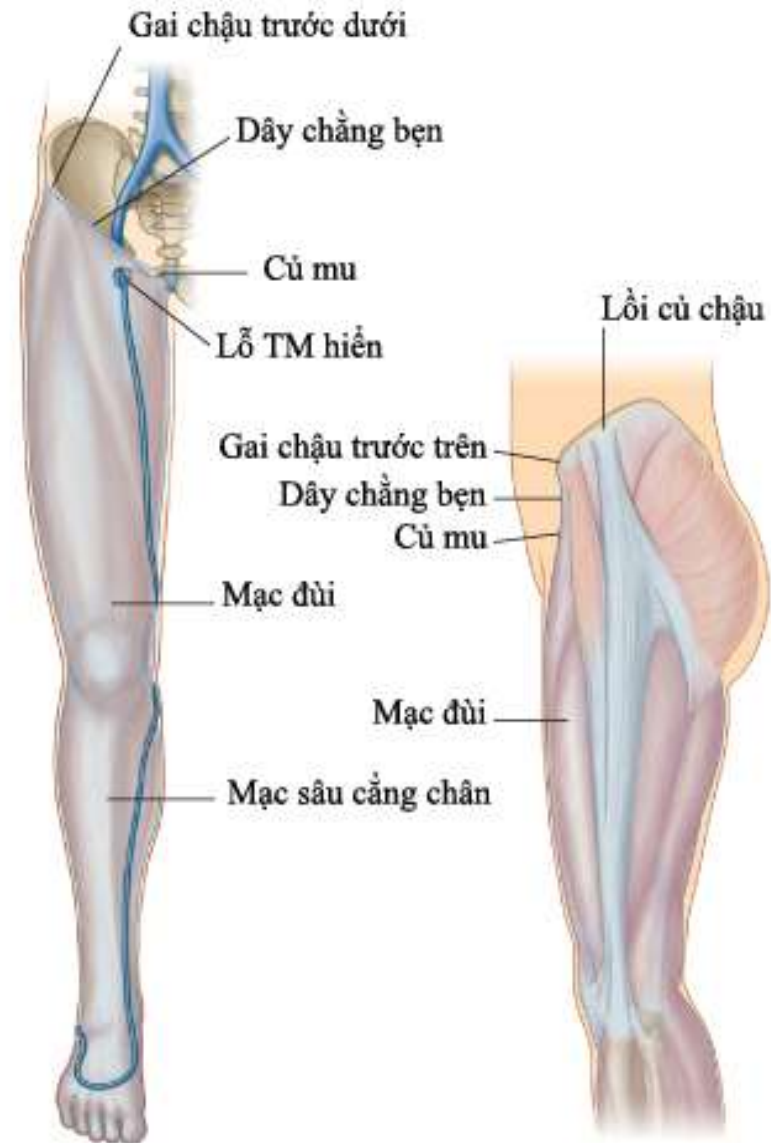


VÙNG ĐÙI TRƯỚC, TRONG: LỚP NÔNG

DA VÀ TỔ CHỨC DƯỚI DA

- Tấm dưới da: nhiều mô mỡ, nằm trên lớp mô sợi dày chắc: **mạc đùi**.

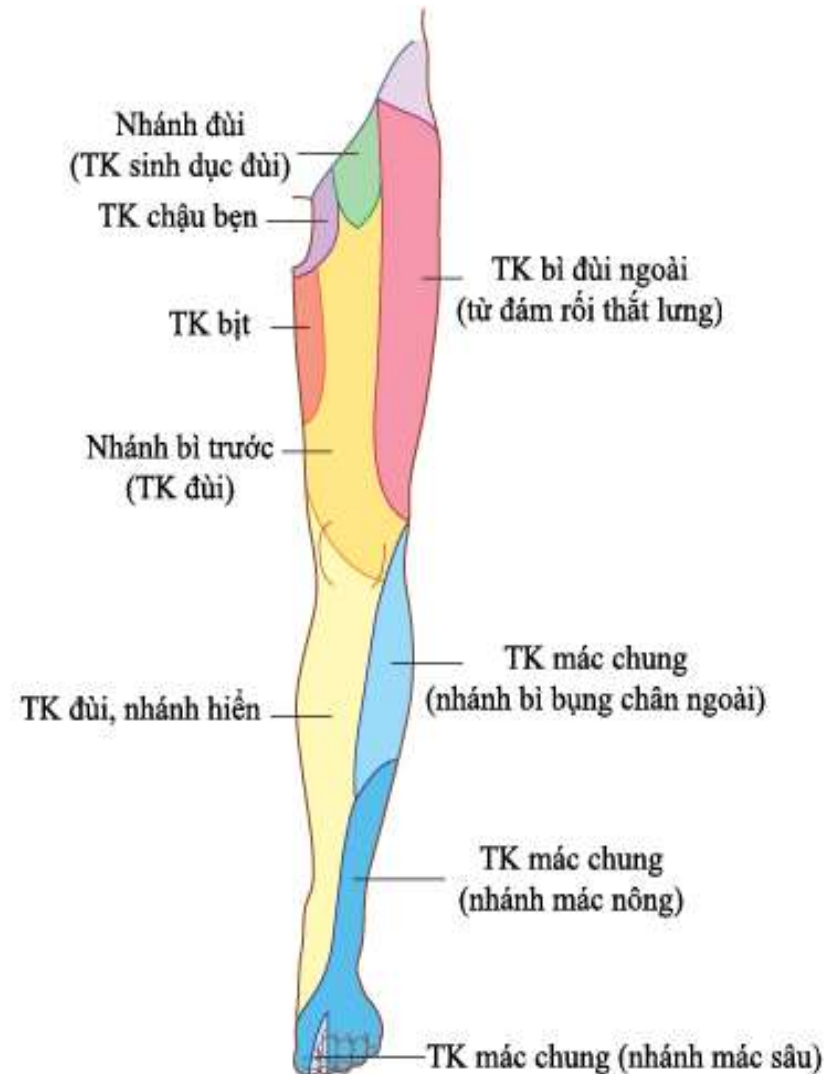
- Mạc đùi thủng một lỗ cho TM hiển lớn đi qua gọi là **lỗ TM hiển**. Tấm dưới da phủ trên lỗ này cũng bị thủng nhiều lỗ gọi là **mạc sàng**.



VÙNG ĐÙI TRƯỚC, TRONG

TK NÔNG

- Nhánh đùi của TK sinh dục đùi (L1,2)
- TK chậu bẹn (T12 – L1)
- TK bì đùi ngoài (L2,3)
- Các nhánh bì trước của TK đùi (L2-4).
- Nhánh bì của TK bịt (do nhánh trước L2-4).



VÙNG ĐÙI TRƯỚC, TRONG

ĐM NÔNG:

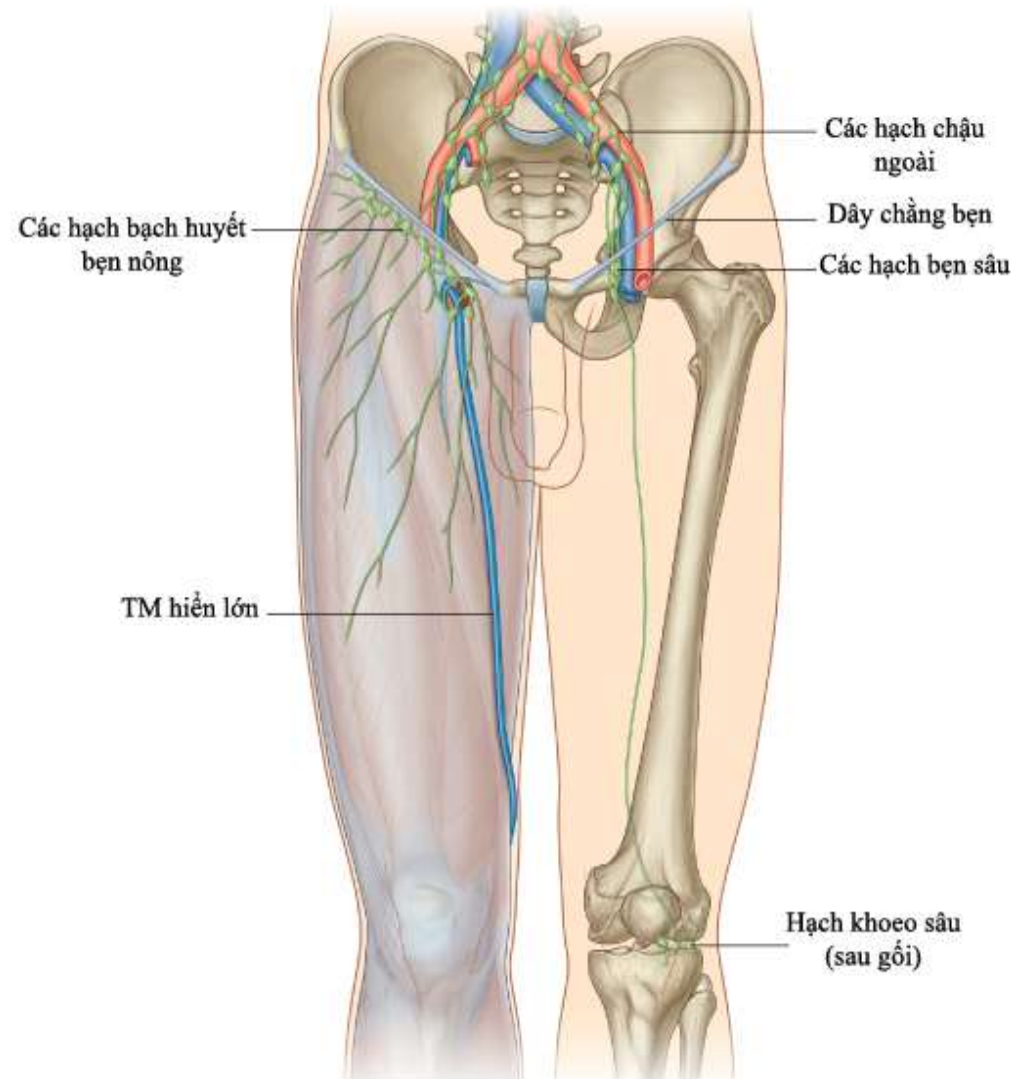
- ĐM thượng vị nông.
- ĐM mũ chậu nông.

TM NÔNG: TM hiển lớn.

HẠCH BẠCH HUYẾT NÔNG

VÙNG BỤNG: 12-20 hạch: 4 khu.

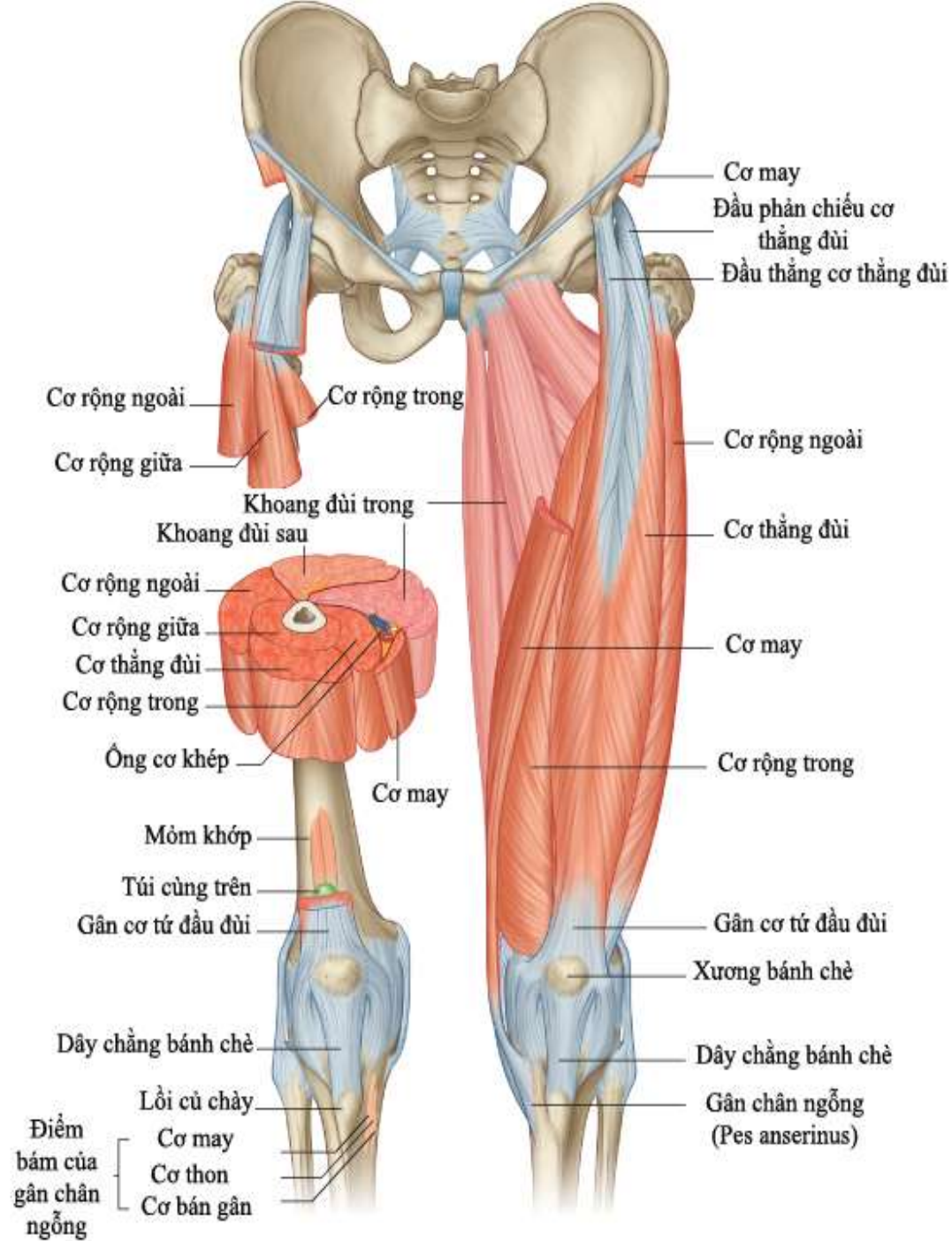
- Hai khu dưới, các hạch nằm thẳng và nhận bạch huyết chi dưới.
- Hai khu trên, các hạch nằm ngang. Khu trên trong nhận bạch huyết vùng đáy chậu, hậu môn và các tạng sinh dục, khu trên ngoài nhận bạch huyết ở hông và bụng.



VÙNG ĐÙI TRƯỚC

CƠ MAY

- Nguyên ủy: GCTT
- Bám tận: Mặt trong đầu trên xương chày.
- Động tác: Gấp, dẹt và xoay ngoài đùi. Gấp và xoay trong cẳng chân.



VÙNG ĐÙI TRƯỚC

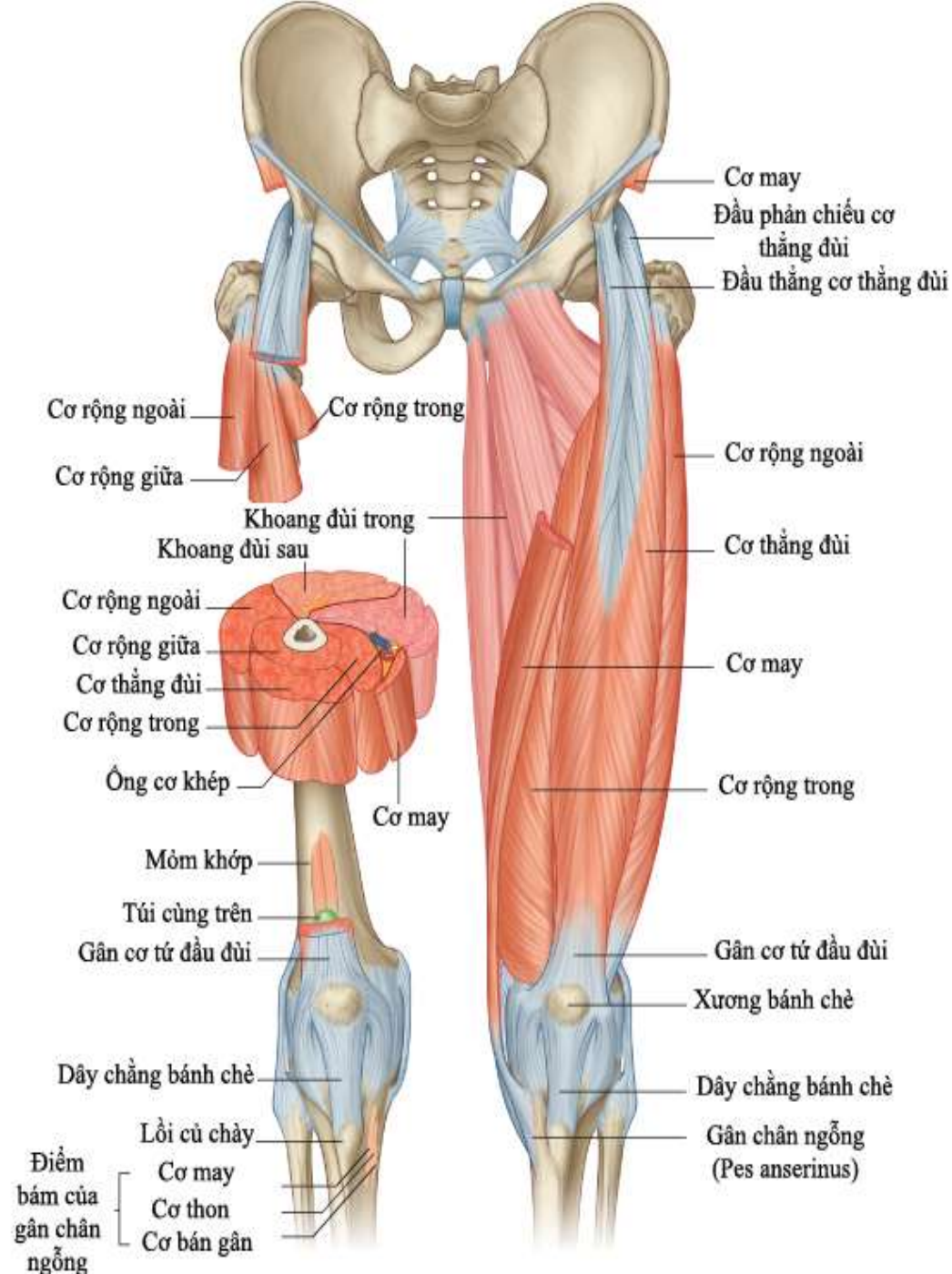
CƠ TỨ ĐẦU ĐÙI:

Nguyên ủy:

- ✓ **Thẳng đùi:** GCTD, viên ổ cối
- ✓ **Rộng ngoài:** bờ trước dưới MCL đến mép ngoài $\frac{1}{2}$ trên đường rập.
- ✓ **Cơ rộng trong:** bám vào mép trong đường rập.
- ✓ **Cơ rộng giữa:** mép ngoài đường rập, mặt trước ngoài thân xương đùi.

Bám tận: xương bánh chè

Động tác: duỗi cẳng chân, riêng cơ thẳng đùi còn giúp gấp đùi.



VÙNG ĐÙI TRƯỚC

CƠ THẮT LƯNG CHẬU:

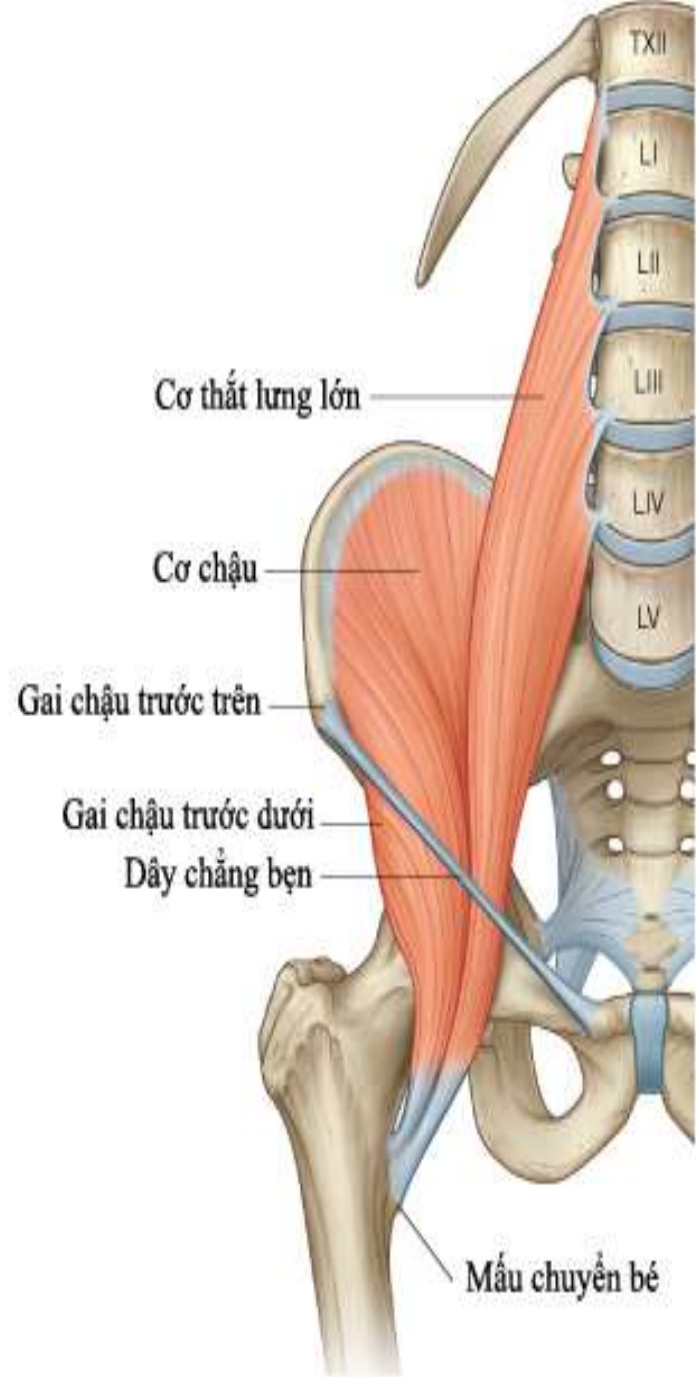
Nguyên ủy

Cơ chậu: mào chậu và hố chậu.

Cơ thắt lưng lớn: thân, móm ngang và đĩa gian đốt sống N12-L4.

Bám tận: mấu chuyển bé.

Động tác: gấp đùi vào thân hay ngược lại gấp thân vào đùi. Nghiêng phần thắt lưng



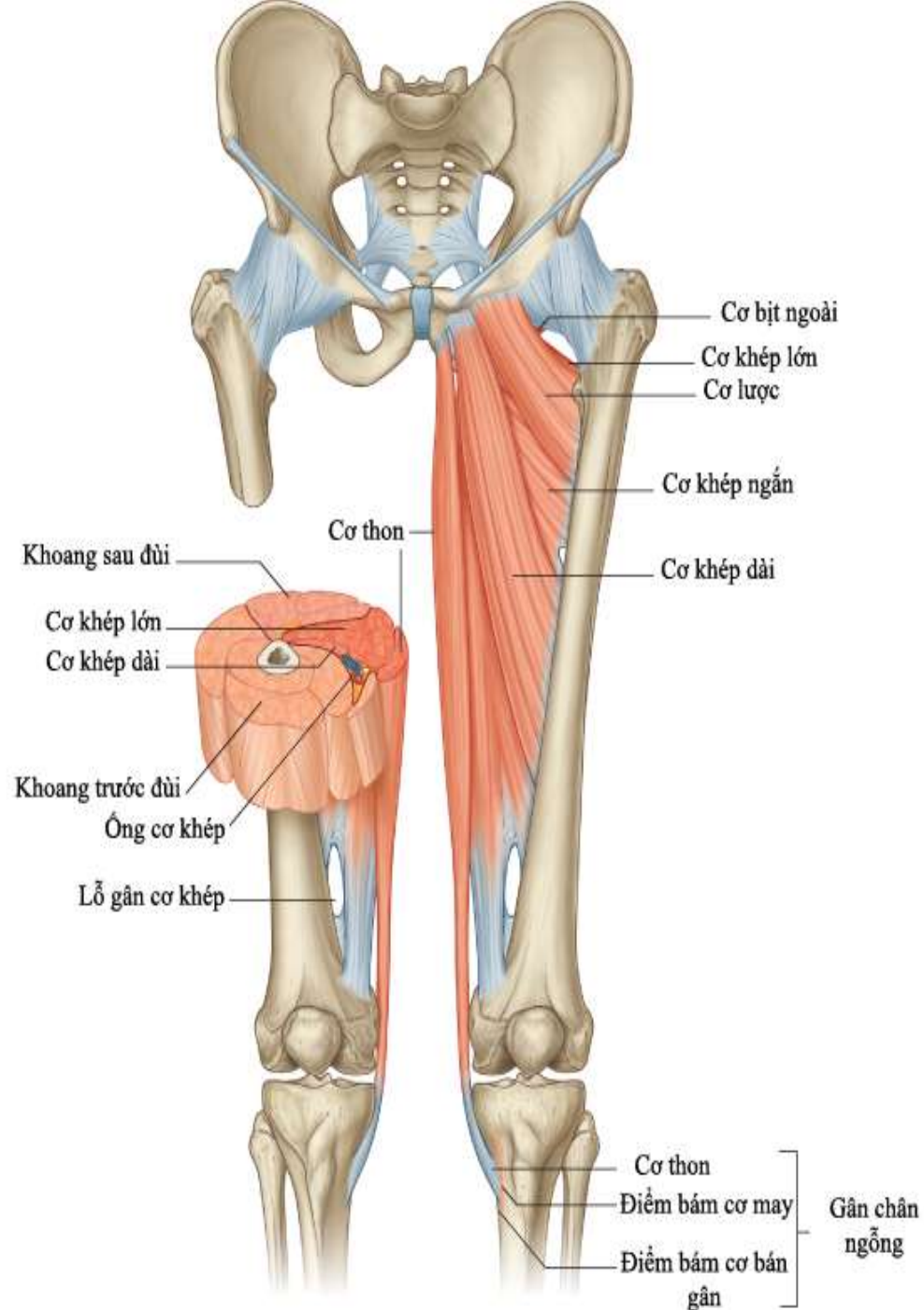
VÙNG ĐÙI TRONG

Nông:

- Cơ lược
- Cơ thon
- Cơ khớp dài

Giữa: cơ khớp ngắn

Sâu: cơ khớp lớn.



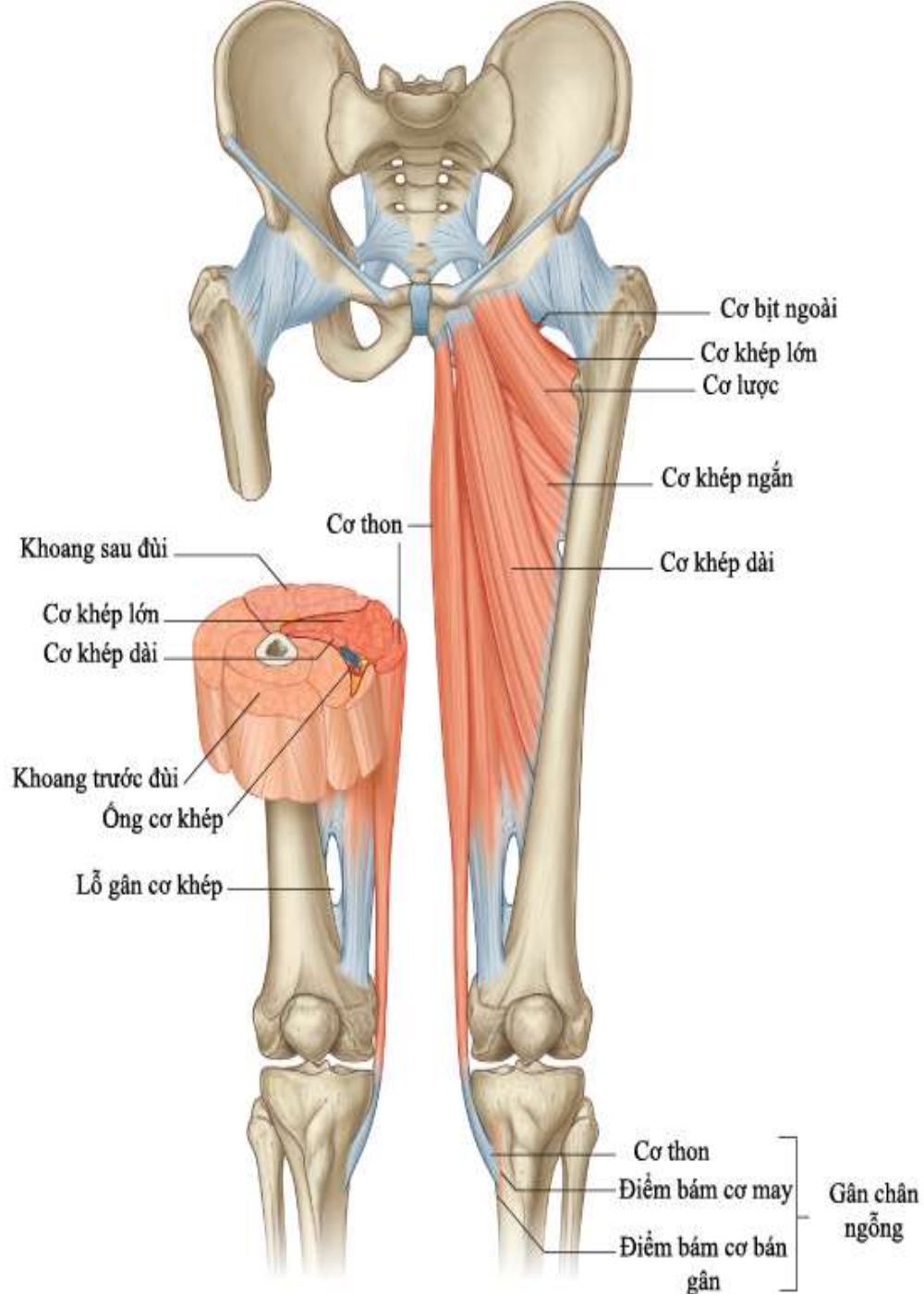
VÙNG ĐÙI TRONG

CƠ THON:

Nguyên ủy: bờ dưới xương mu.

Bám tận: phía dưới LCT xương chày.

Động tác: gấp, khép đùi, gấp và hơi xoay trong cẳng chân.



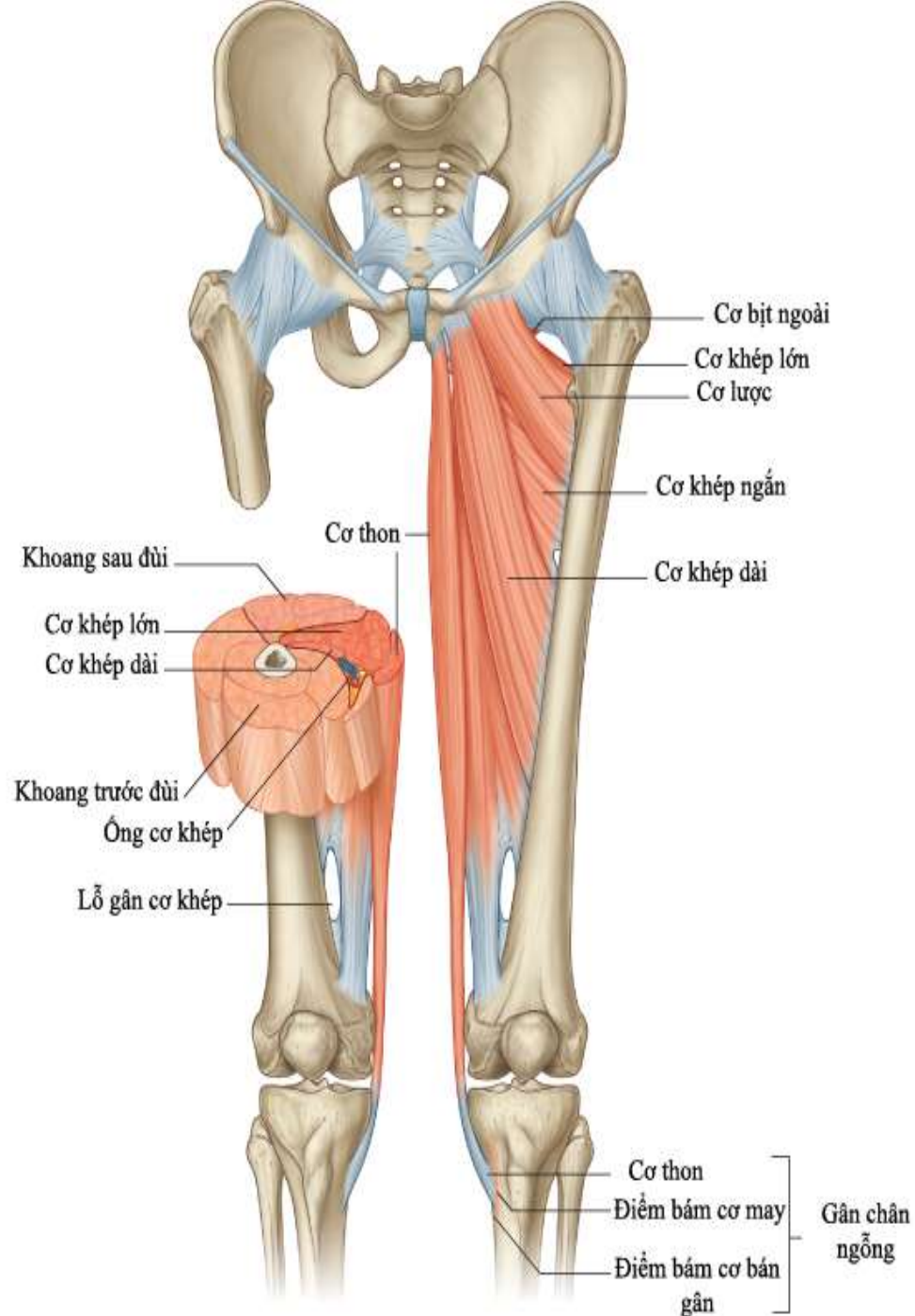
VÙNG ĐÙI TRONG

CƠ LỰC:

Nguyên ủy: mào lược xương mu.

Bám tận: đường lược xương đùi

Động tác: gấp, khép và hơi xoay trong đùi



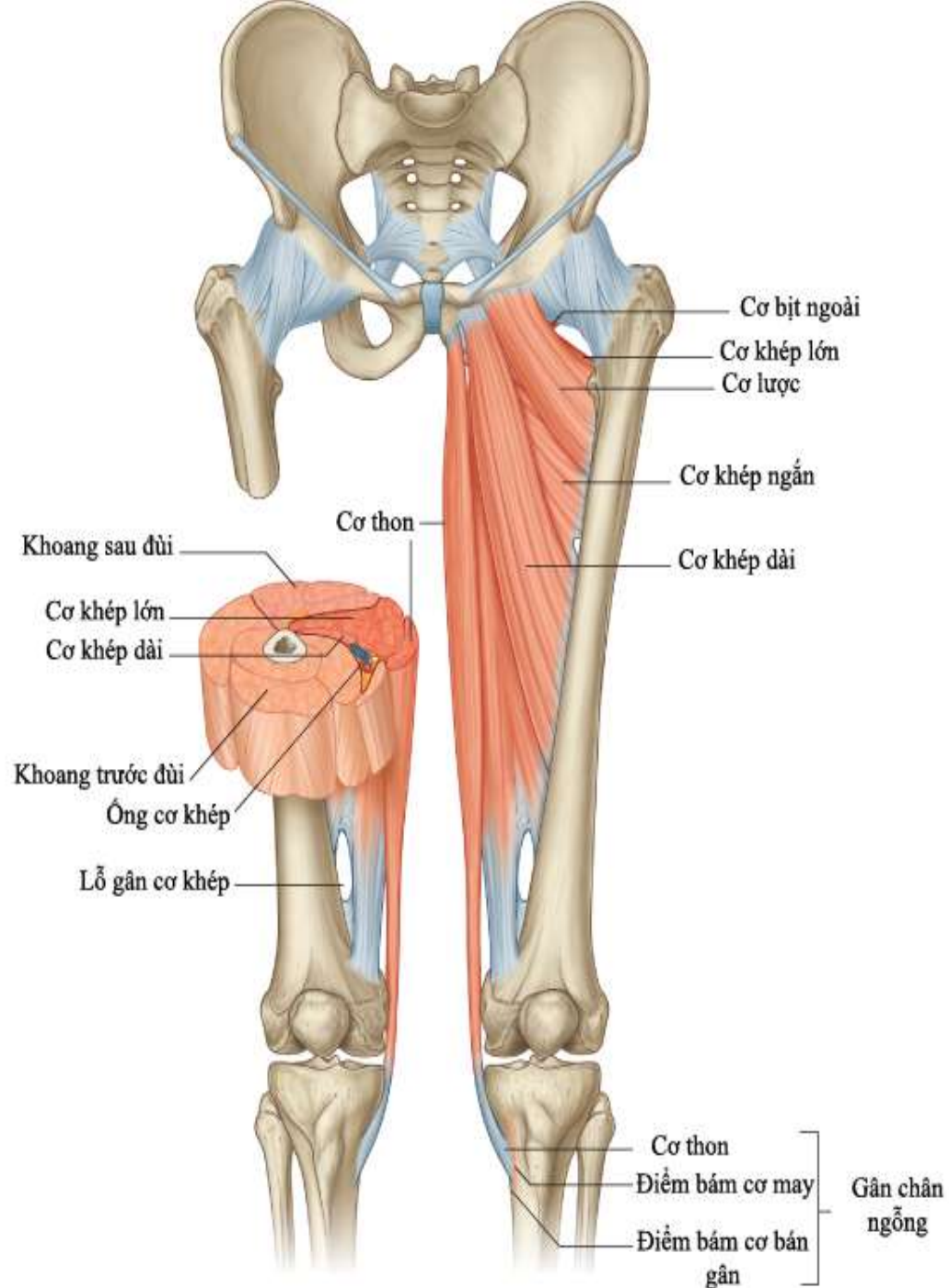
VÙNG ĐÙI TRONG

CƠ KHÉP DÀI:

Nguyên ủy: xương mu, từ củ mu đến khớp mu.

Bám tận: đường ráp xương đùi

Động tác: khớp, gấp và hơi xoay trong đùi.



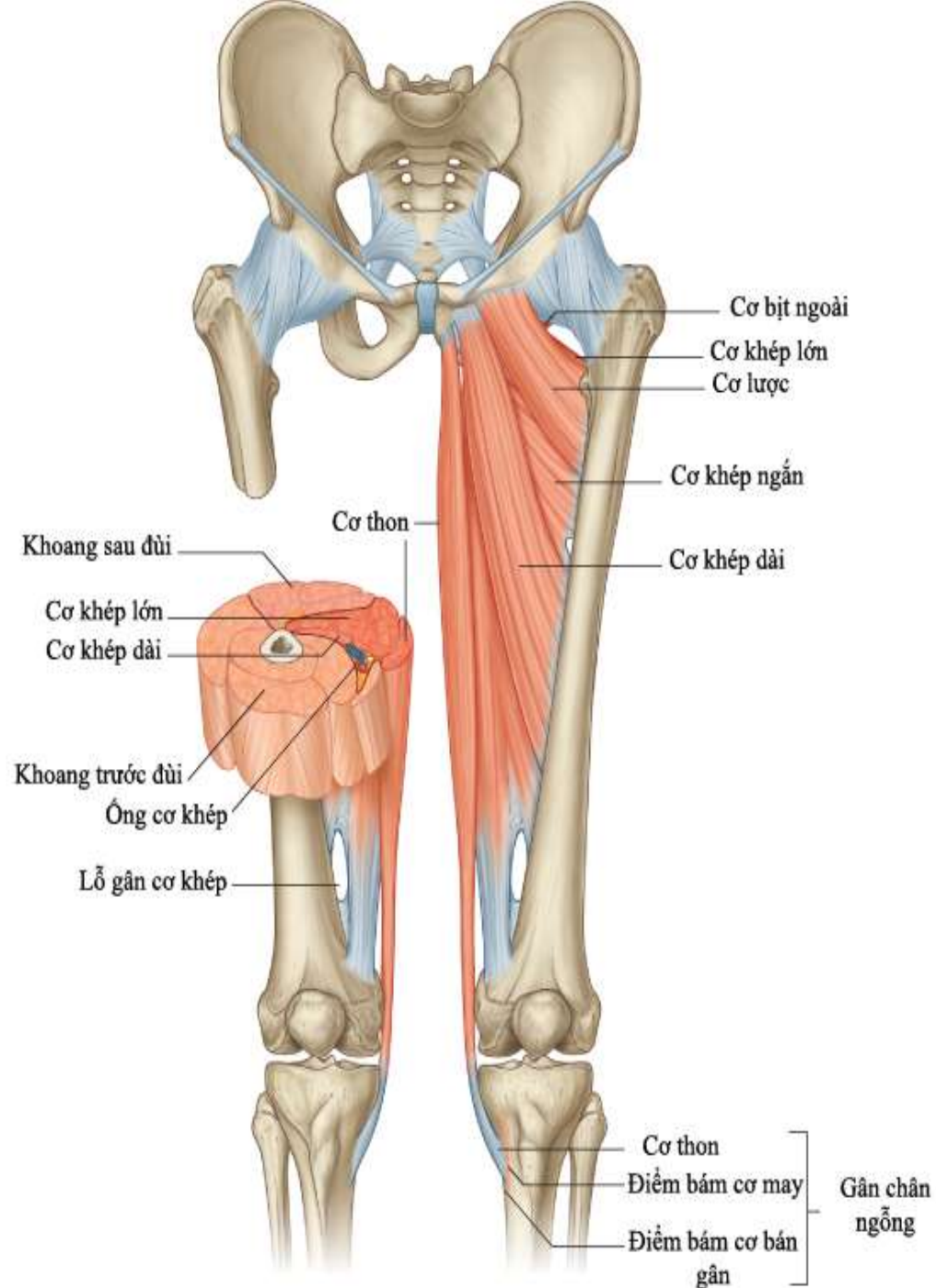
VÙNG ĐÙI TRONG

CƠ KHÉP NGẮN

Nguyên ủy:
ngành dưới
xương mu.

Bám tận: đường
ráp xương đùi

Động tác: khép
và xoay ngoài
đùi.



VÙNG ĐÙI TRONG

Cơ khớp lớn: 3 bó: trên, giữa và dưới

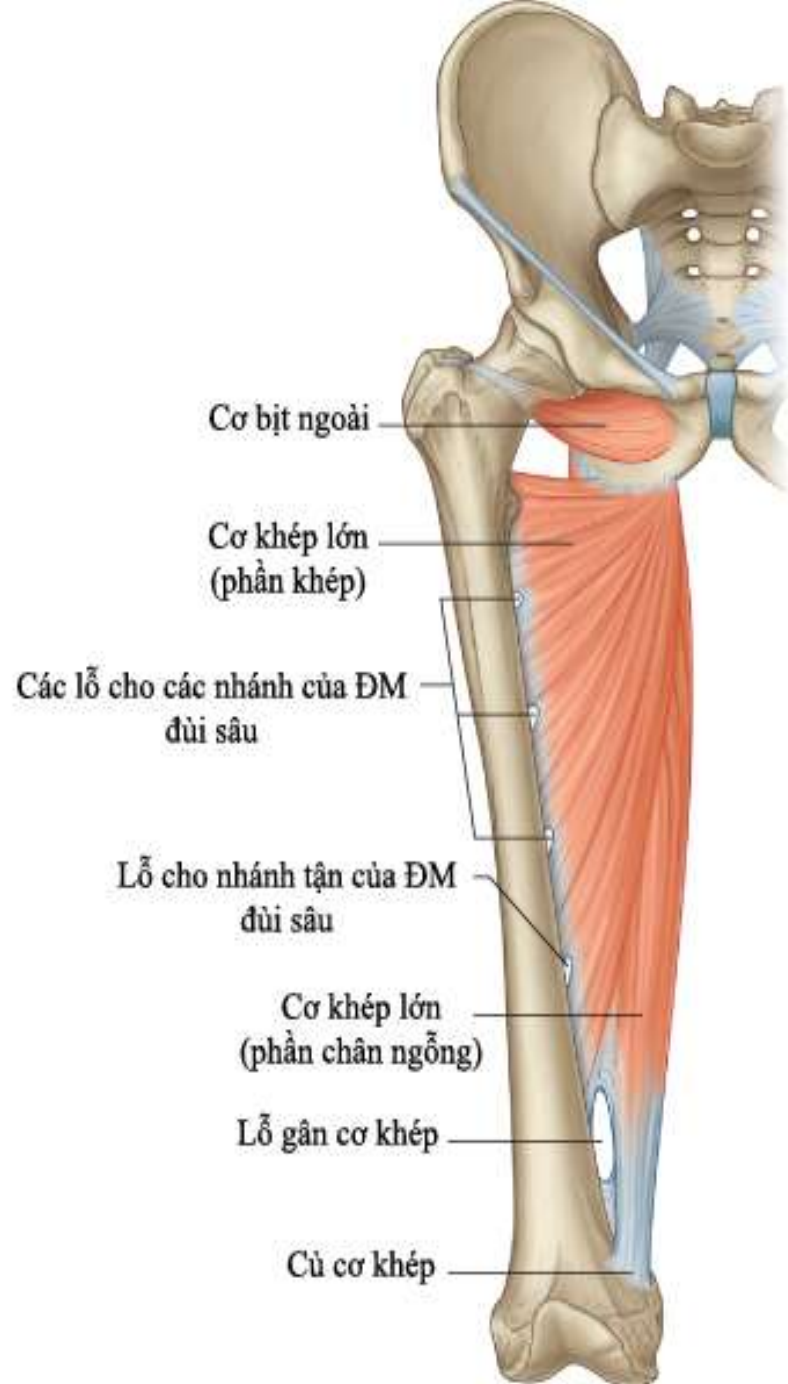
Nguyên ủy: cả 3 bó bám vào cạnh dưới xương mu và ụ ngồi

Bám tận:

Hai bó trên: đường ráp xương đùi

Bó dưới: **củ cơ khớp.**

Động tác: khớp đùi, hai bó trên gấp và xoay ngoài đùi, bó dưới xoay trong đùi.

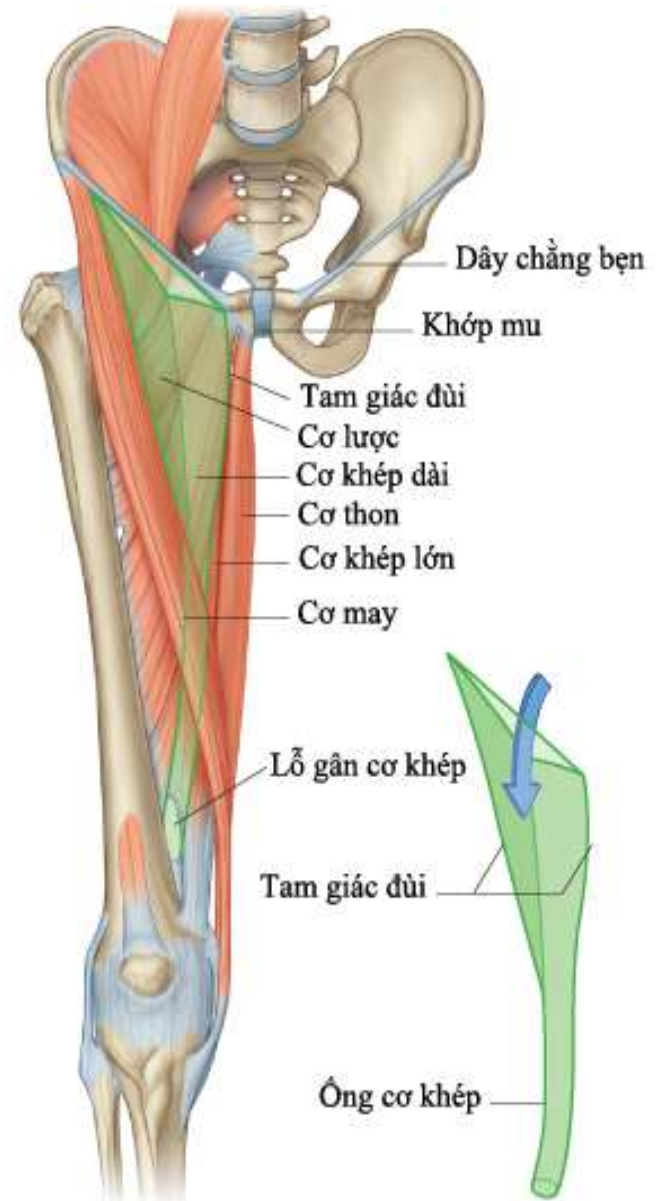


MỘT SỐ CẤU TRÚC VÙNG ĐÙI TRƯỚC TRONG

KHOẢNG TRỐNG SAU DC
BỤNG VÀ BỜ TRƯỚC X. CHẬU

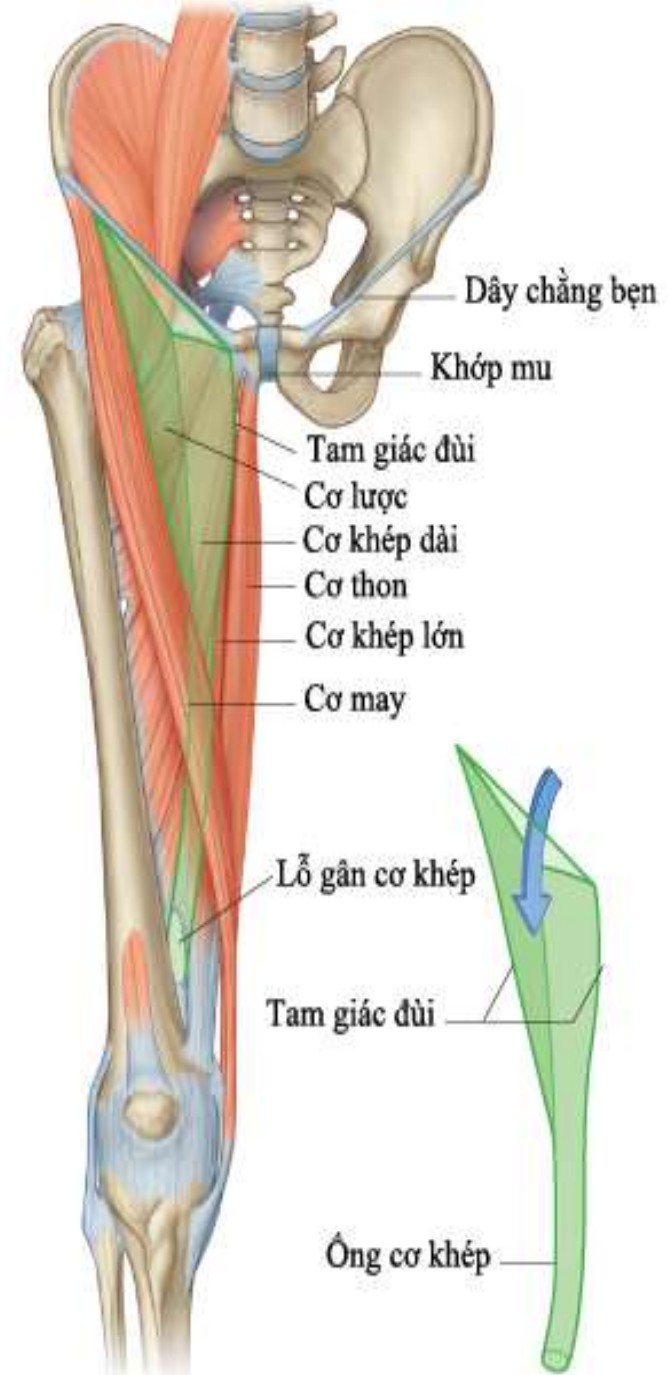
Ngăn cơ: ngoài cung
chậu lược

Ngăn mạch: trong cung
chậu lược



TAM GIÁC ĐÙI

- Đáy: DC bẹn
- Ngoài: bờ trong cơ may
- Trong: bờ trong cơ khớp dài
- Đỉnh cách DC bẹn khoảng **10** cm, tương ứng với nơi **cơ may bắt chéo cơ khớp dài**.
- Sàn: từ ngoài vào trong có cơ thắt lưng chậu, cơ lược và cơ khớp dài, đôi khi một phần cơ khớp ngắn.
- Trần: mạc sàng và mạc đùi.



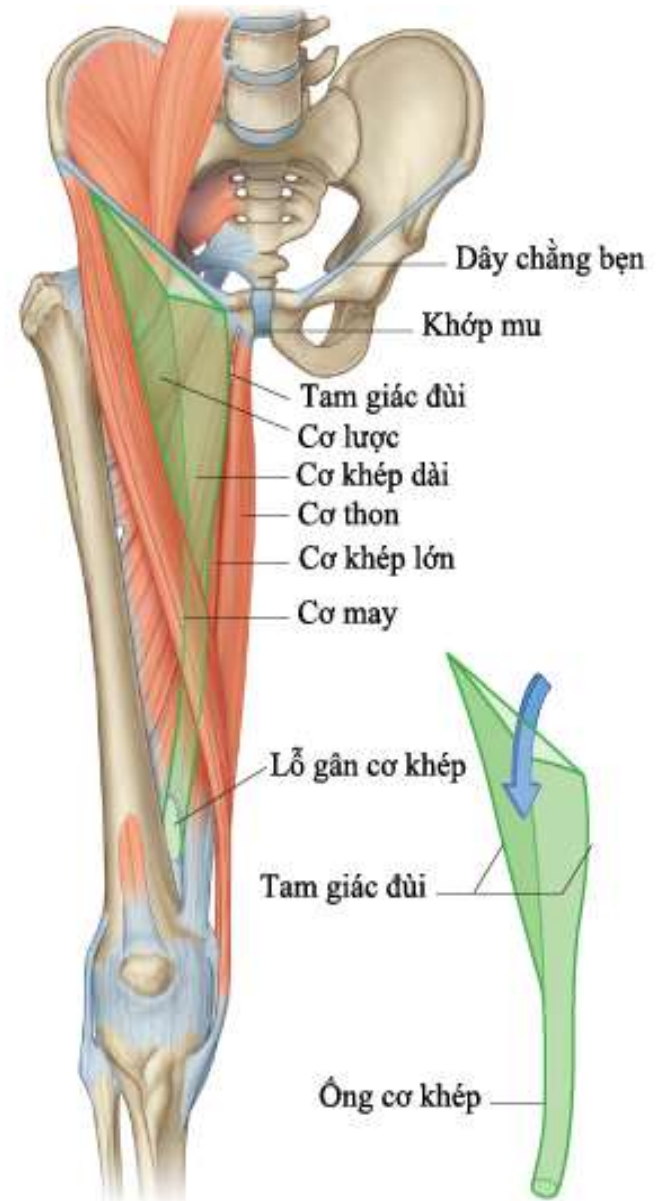
ỐNG CƠ KHÉP

Từ đỉnh tam giác đùi đến
vòng gân cơ khép

Hình lăng trụ tam giác hơi
bị vắn vào trong:

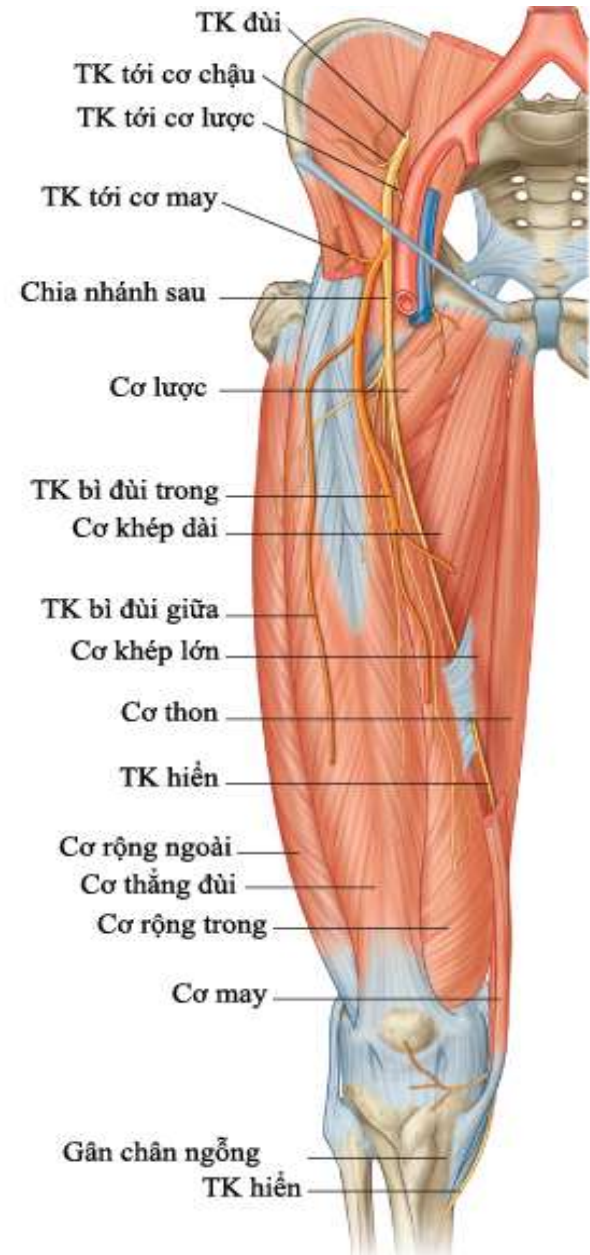
- Mặt trước trong: cơ may.
- Mặt trước ngoài: cơ rộng trong
- Mặt sau: cơ khép dài và cơ khép lớn.

Ổng cơ khớp chứa ĐM đùi,
TM đùi, nhánh TK đùi đến
cơ rộng trong và TK hiển



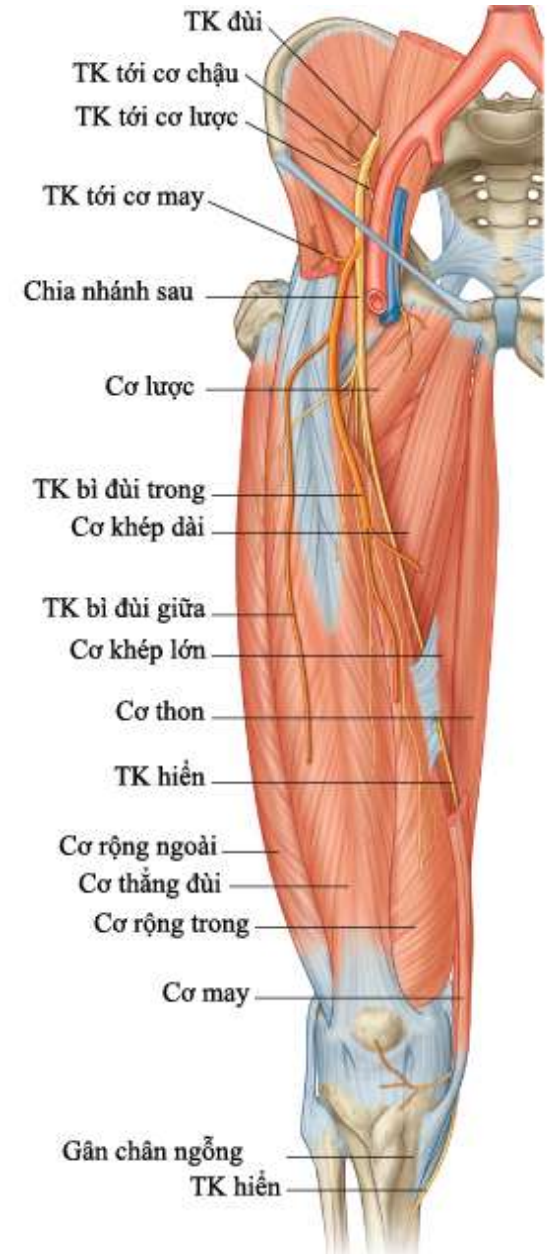
VÙNG ĐÙI TRƯỚC, TRONG: ĐM

- ĐM ĐÙI: Đường đi và liên quan:
 - Sau DC bẹn:
 - Trong ngăn mạch máu
 - Từ ngoài vào trong: ĐM, TM, hạch BH bẹn sâu; được bọc trong bao mạch đùi.



VÙNG ĐÙI TRƯỚC, TRONG: ĐM

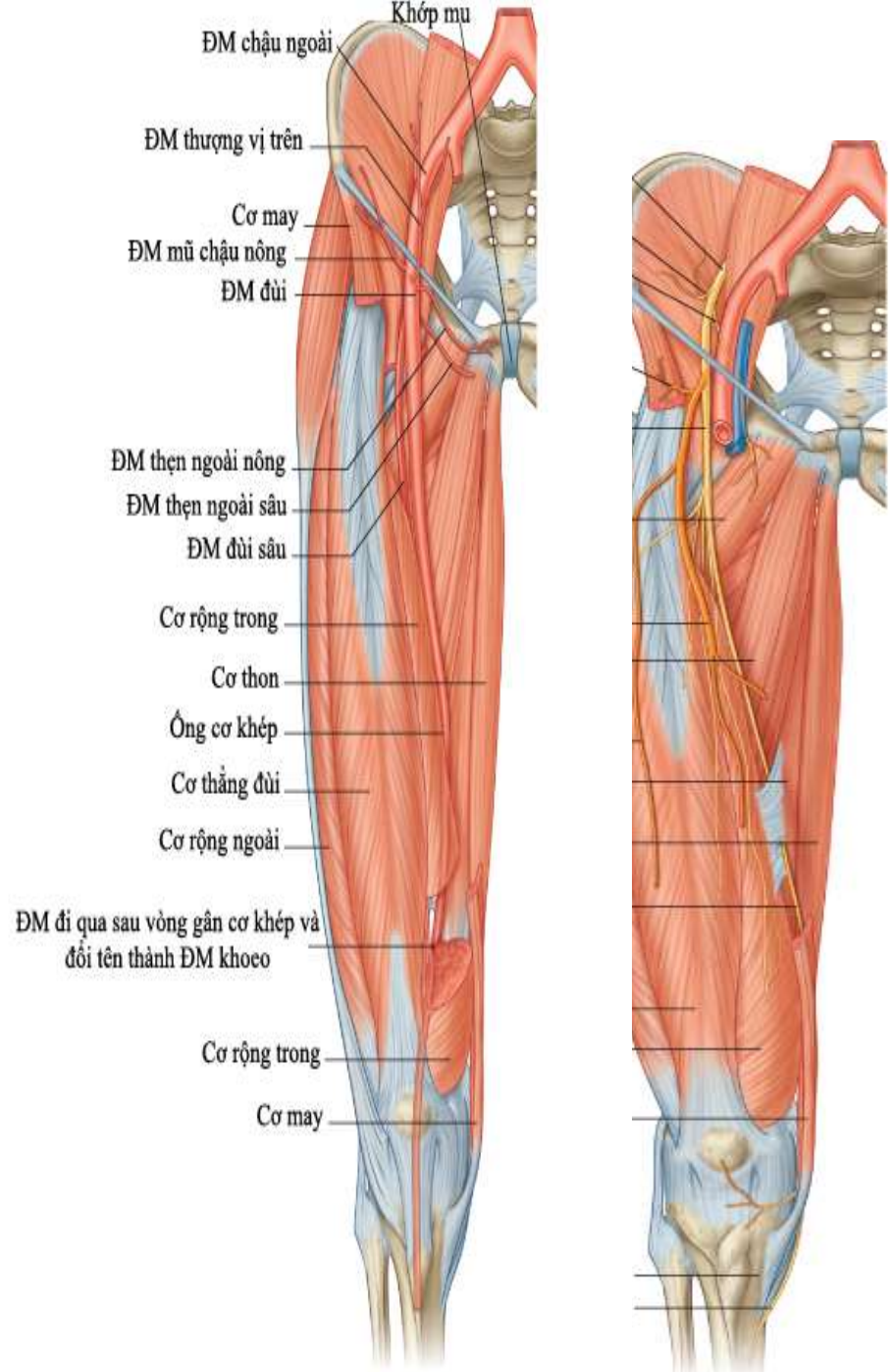
- ĐM ĐÙI:
 - Trong tam giác đùi:
 - Từ ngoài vào trong: TK, ĐM, TM; được bao bọc bởi bao mạch đùi.
 - Thành trước của bao mạch đùi có nhánh của TK sinh dục đùi và TM hiển lớn xuyên qua.



ĐỘNG MẠCH

ĐM ĐÙI:

- Trong ống cơ khớp
- ĐM đùi bắt chéo phía trước để đi vào trong TM đùi
- TK hiển lúc đầu đi ngoài, sau đó ra trước rồi vào phía trong ĐM, để sau cùng chọc ra nông ở 1/3 dưới ống cơ khớp

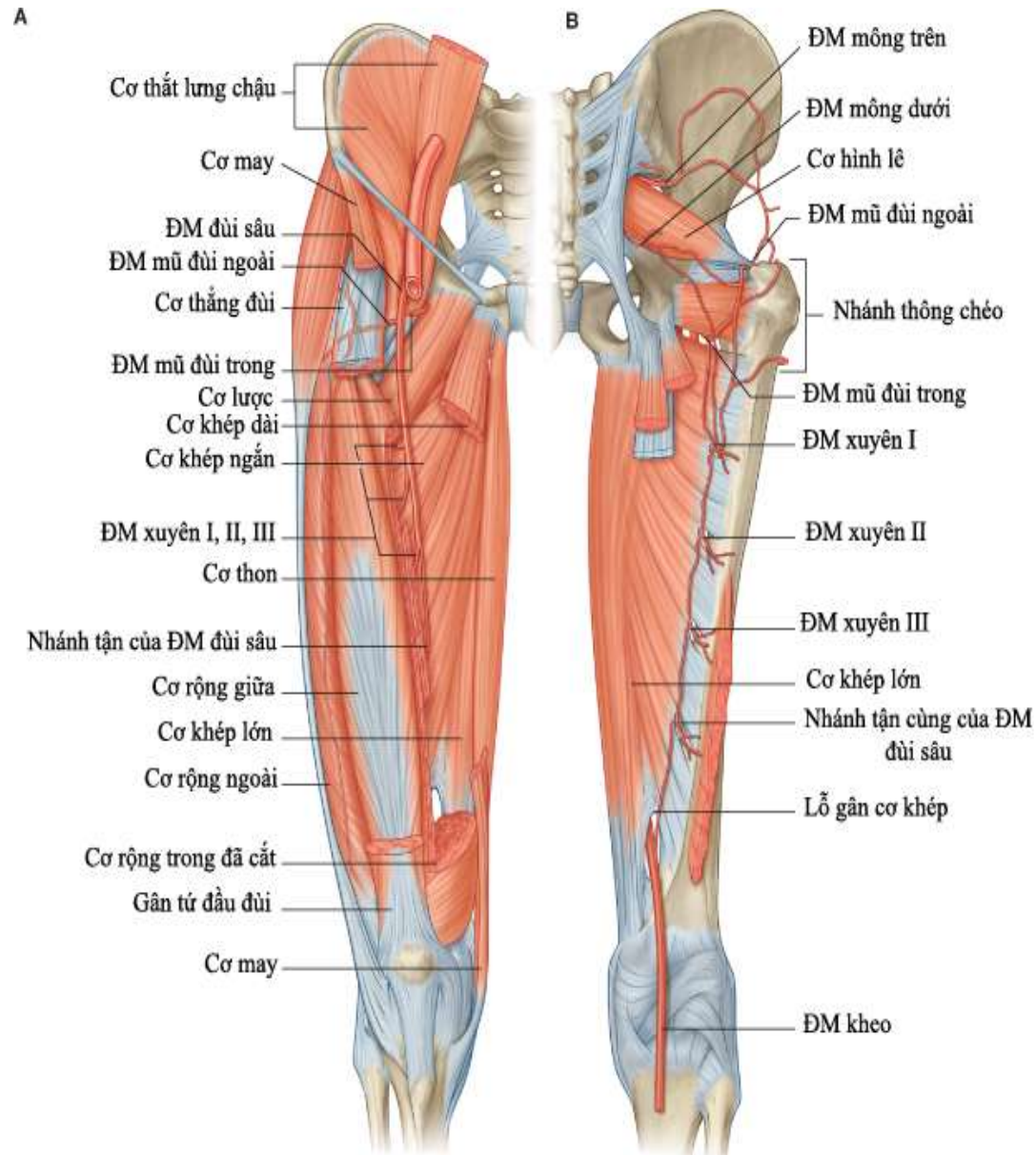


ĐỘNG MẠCH

ĐM ĐÙI:

Phân nhánh:

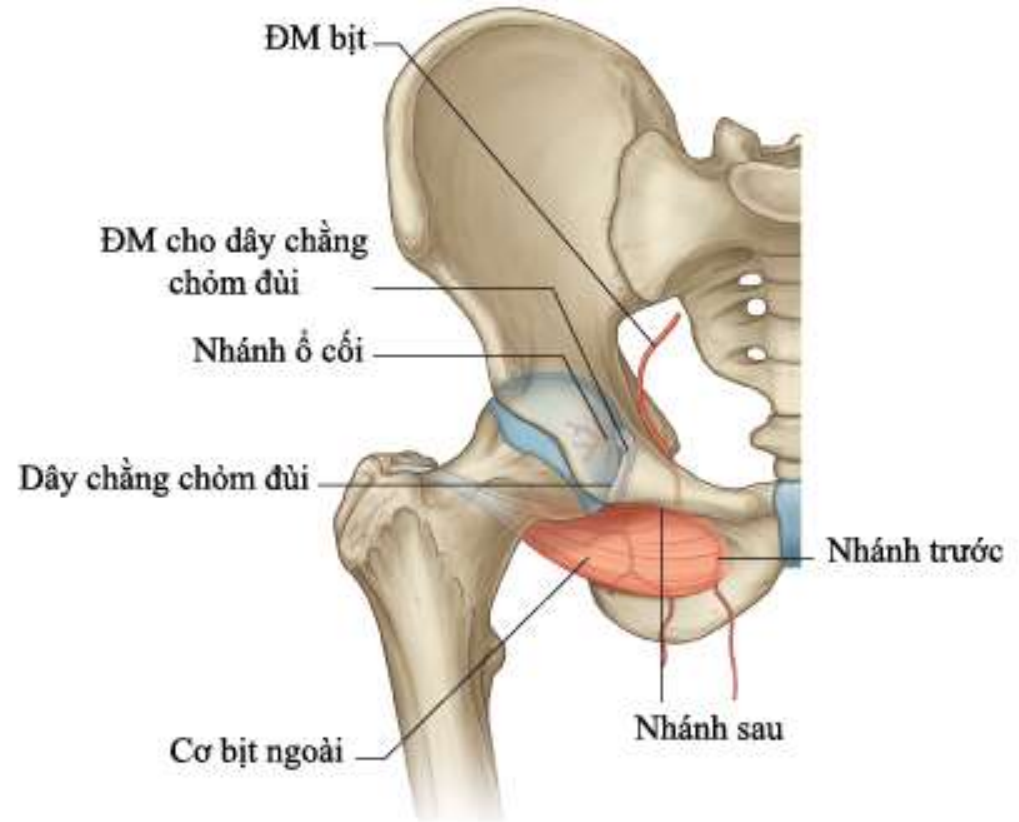
- ĐM thượng vị nông
- ĐM mũ chậu nông
- Các ĐM thẹn ngoài.
- ĐM đùi sâu: cho các nhánh:
 - ĐM mũ đùi ngoài
 - ĐM mũ đùi trong
 - ĐM xuyên
 - ĐM gối xuống



ĐỘNG MẠCH

ĐM BỊT:

- Xuất phát từ ĐM chậu trong,
- Nhánh trước và sau quây lấy lỗ bịt.
- Cấp máu cho các cơ khu đùi trong



THẦN KINH

TK ĐÙI (L2-4)

Đi trong rãnh của cơ TL và cơ chậu, ngay giữa dây chằng bẹn để đến tam giác đùi, ở phía ngoài ĐM đùi.

Chia thành 3 loại nhánh dưới DC bẹn.

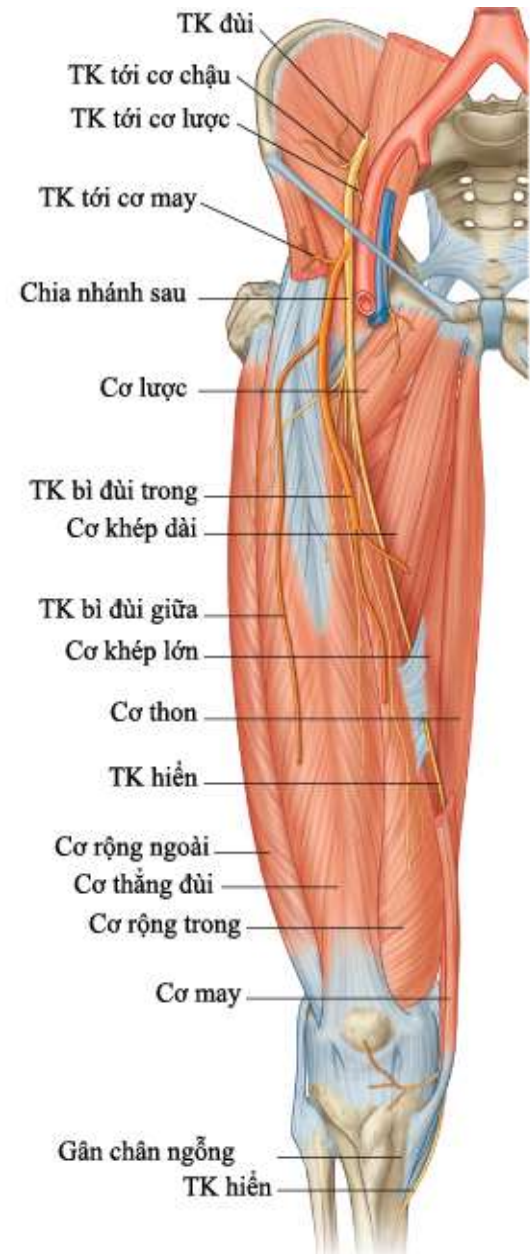
Nhánh cơ:

- Nông: đến cơ lược và cơ may;
- Sâu: đến cơ rộng ngoài, rộng giữa, rộng trong, thẳng đùi, và cả khớp hông và khớp gối.

Các nhánh bì trước: gồm hai loại nhánh:

- Nhánh bì đùi trước còn gọi là nhánh xuyên đi xuyên qua cơ may và cảm giác da ở 2/3 dưới vùng đùi trước.
- Nhánh bì đùi trước trong: đi ở cạnh ngoài ĐM đùi và cảm giác vùng đùi trong.

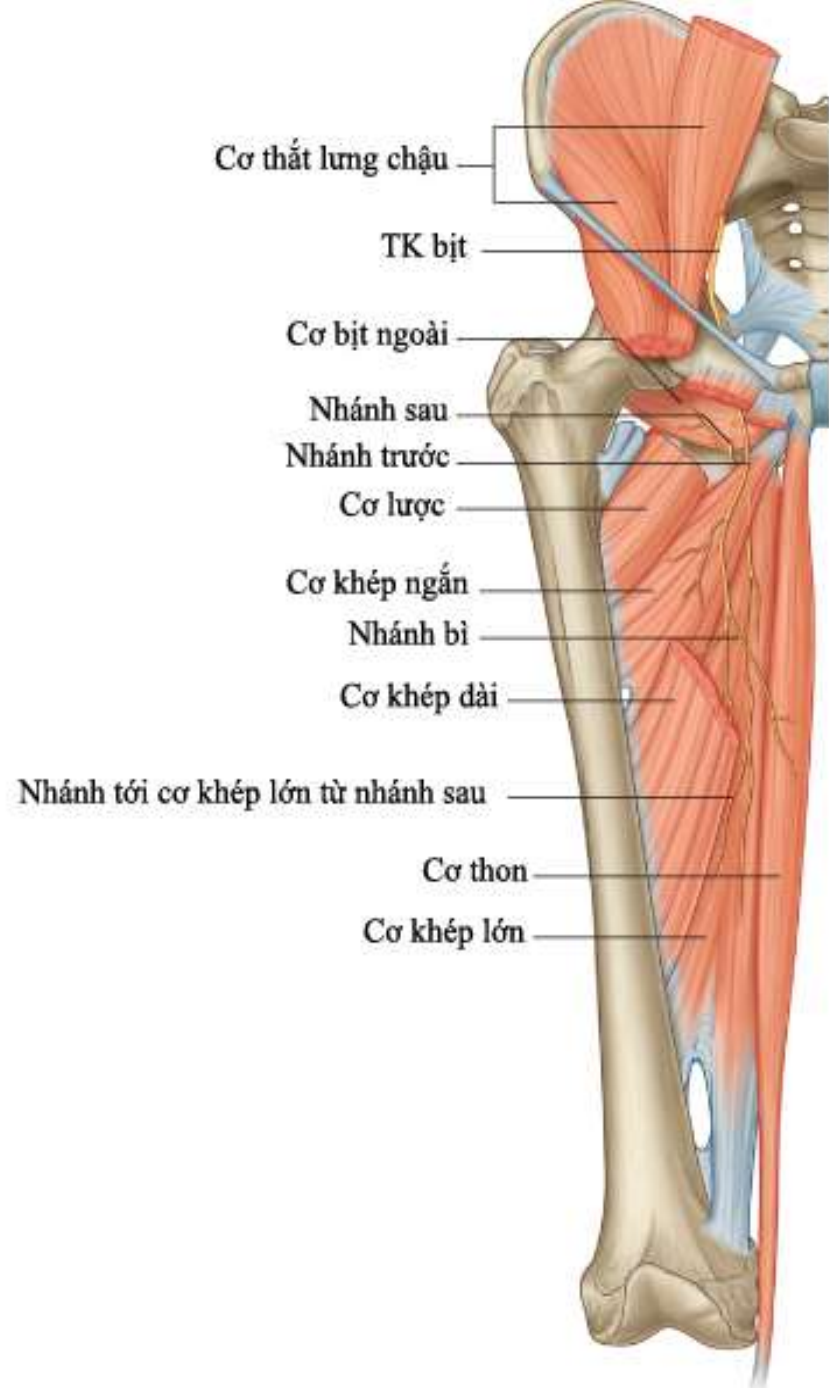
TK hiển: là nhánh hoàn toàn cảm giác. Sau khi đi qua tam giác đùi sẽ vào ống cơ khớp.



THẦN KINH

TK BỊT (L2-4)

- **Bờ trong cơ thắt lưng**, rồi đi vào rãnh bịt cùng với ĐM bịt. Sau đó thần kinh bịt chia thành hai nhánh, nhánh trước và nhánh sau kẹp lấy bờ trên cơ khớp ngắn.
- Vận động cho cơ bịt ngoài, ba cơ khớp, cơ thon và cảm giác mặt trong đùi.



GỒI

Ths. Bs. Hoàng Minh Tú

MỤC TIÊU

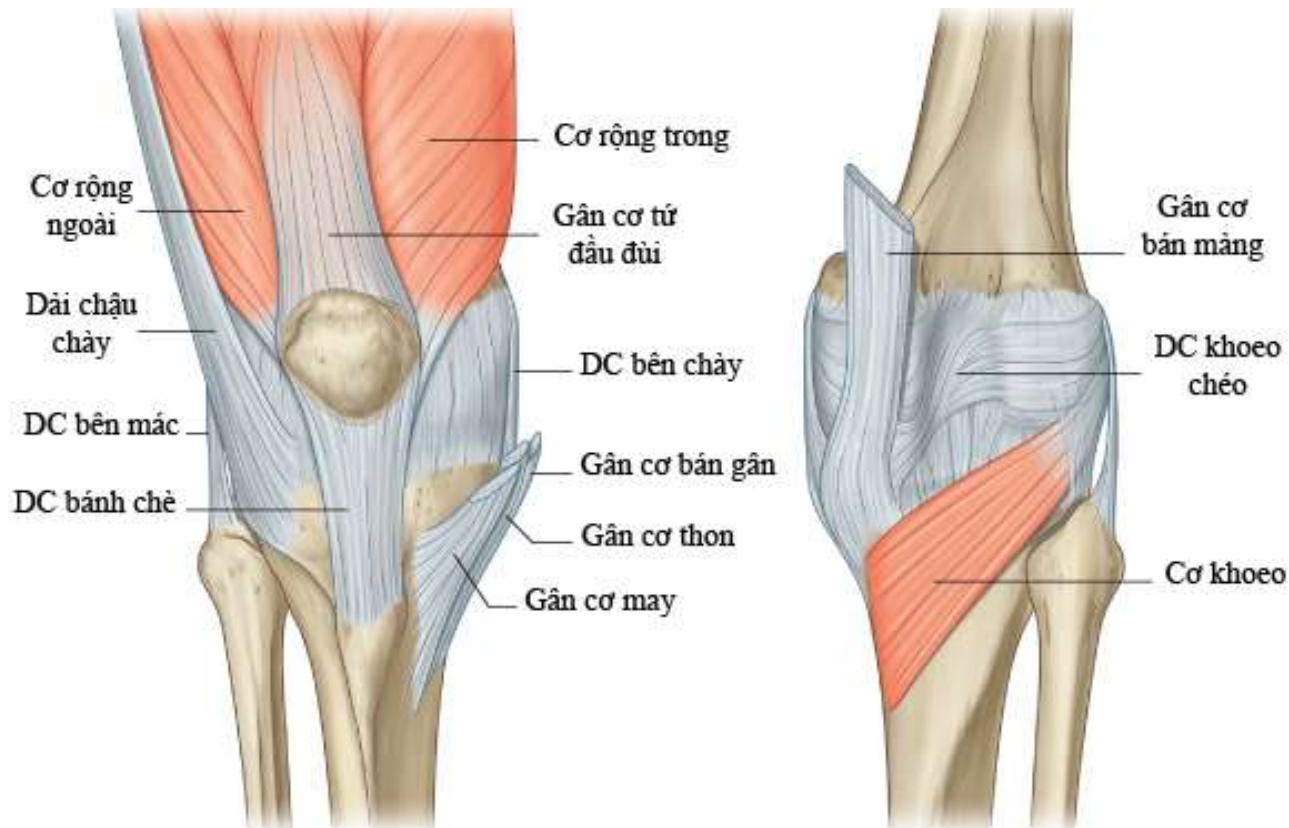
- Nêu được giới hạn các vùng của gối và giới hạn hố khoeo.
- Mô tả các thành phần của hố khoeo.
- Mô tả được liên quan các thành phần trong hố khoeo.
- Vẽ được thiết đồ cắt ngang qua gối

ĐẠI CƯƠNG

- Gối được giới hạn:
 - Ở phía trên bởi đường vòng cách bờ trên xương bánh chè 3 khoát ngón tay.
 - Phía dưới bởi đường vòng qua phía dưới lồi củ chày.
 - Gối được chia thành 2 vùng bởi khớp gối: vùng gối trước và vùng gối sau.

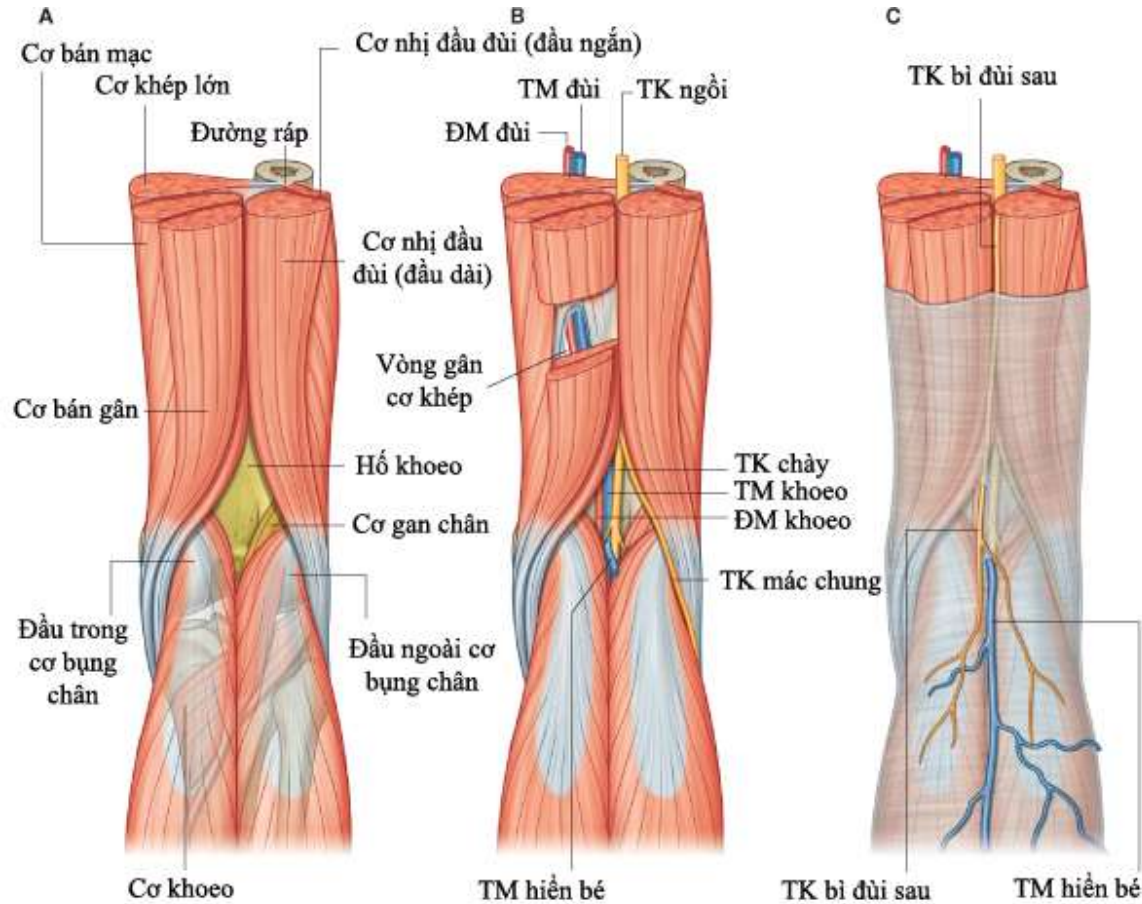
VÙNG GỐI TRƯỚC

Vùng gối trước là một vùng không quan trọng gồm có: lớp da và các tổ chức dưới da gồm dây chằng bánh chè và xương bánh chè bọc ở phía trước khớp gối.



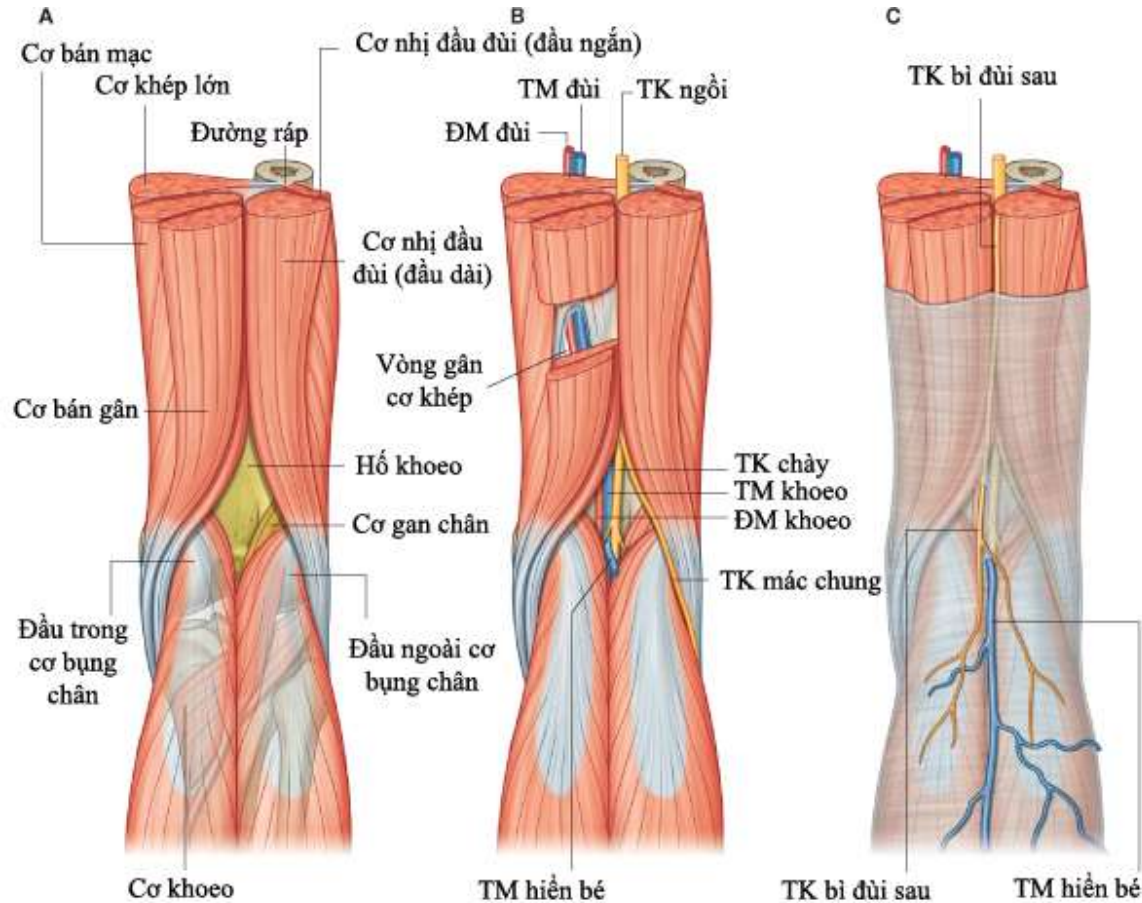
VÙNG GỐI SAU

- Vùng gối sau có lớp dưới da và mỡ dưới da và các cơ.
- Phía trên và ngoài là đầu tận của cơ nhị đầu đùi.
- Phía trên và trong là đầu tận của cơ bán gân và bán mạc.
- Phía dưới là hai đầu của cơ bụng chân.
- Các cơ này giới hạn một hố gọi là hố khoeo.



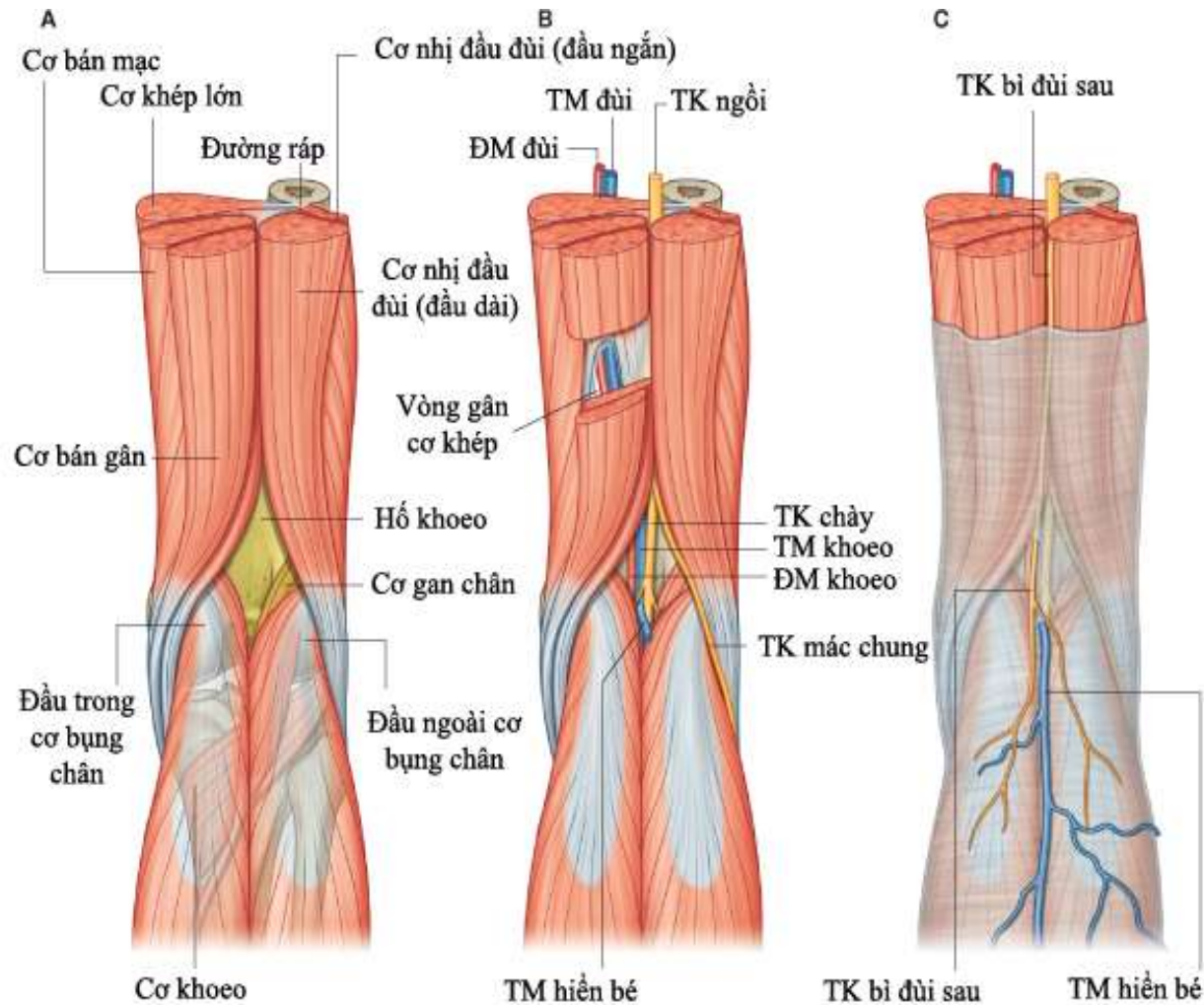
HỔ KHOEO

- Hổ khoeo là một hố hình trám 4 cạnh nằm phía sau khớp gối: được giới hạn bởi 2 tam giác:
- Tam giác trên có cạnh ngoài là cơ nhị đầu đùi, cạnh trong là cơ bán gân và cơ bán màng.
- Tam giác dưới được tạo bởi hai đầu cơ bụng chân.
- Khi gập gối, hổ khoeo lõm sâu, nhưng khi duỗi gối, hổ khoeo phẳng và giới hạn khó xác định



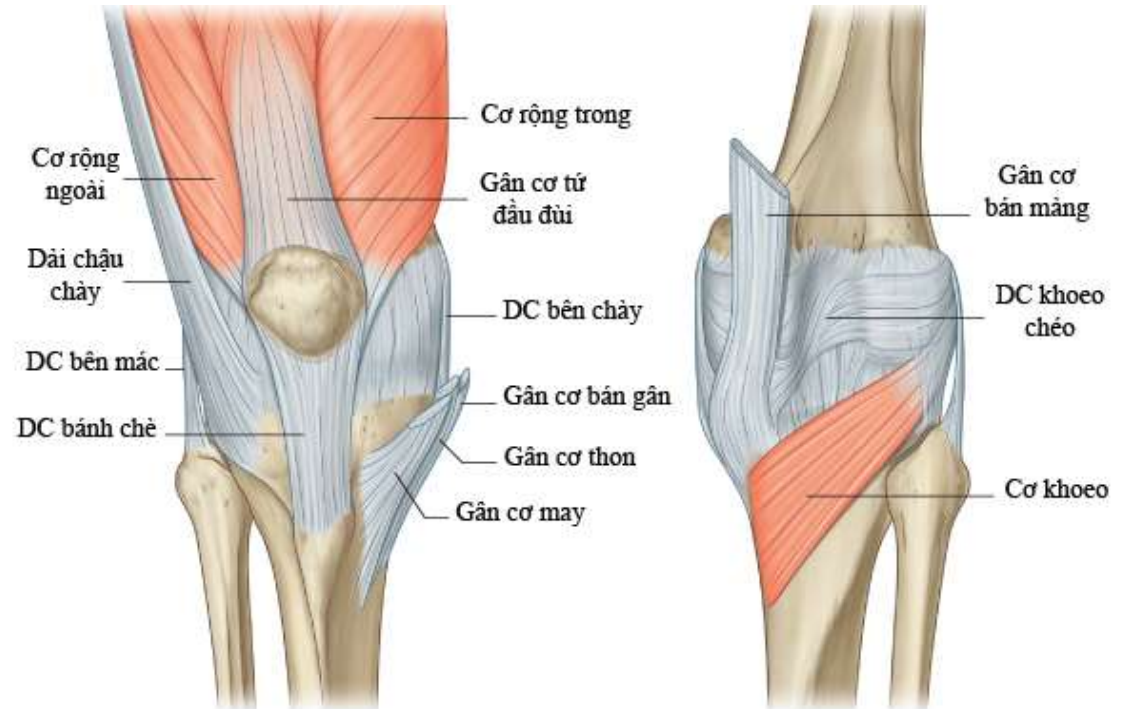
HỖ KHOEO: THÀNH SAU

- **Da, tổ chức dưới da và mạc nông:**
 - TM hiển bé
 - Mạc sâu
 - Thần kinh bì bắp chân: Do thần kinh bì bắp chân ngoài thuộc thần kinh mác chung và bì bắp chân trong thuộc thần kinh chày hợp thành



HỖ KHOEO: THÀNH TRƯỚC

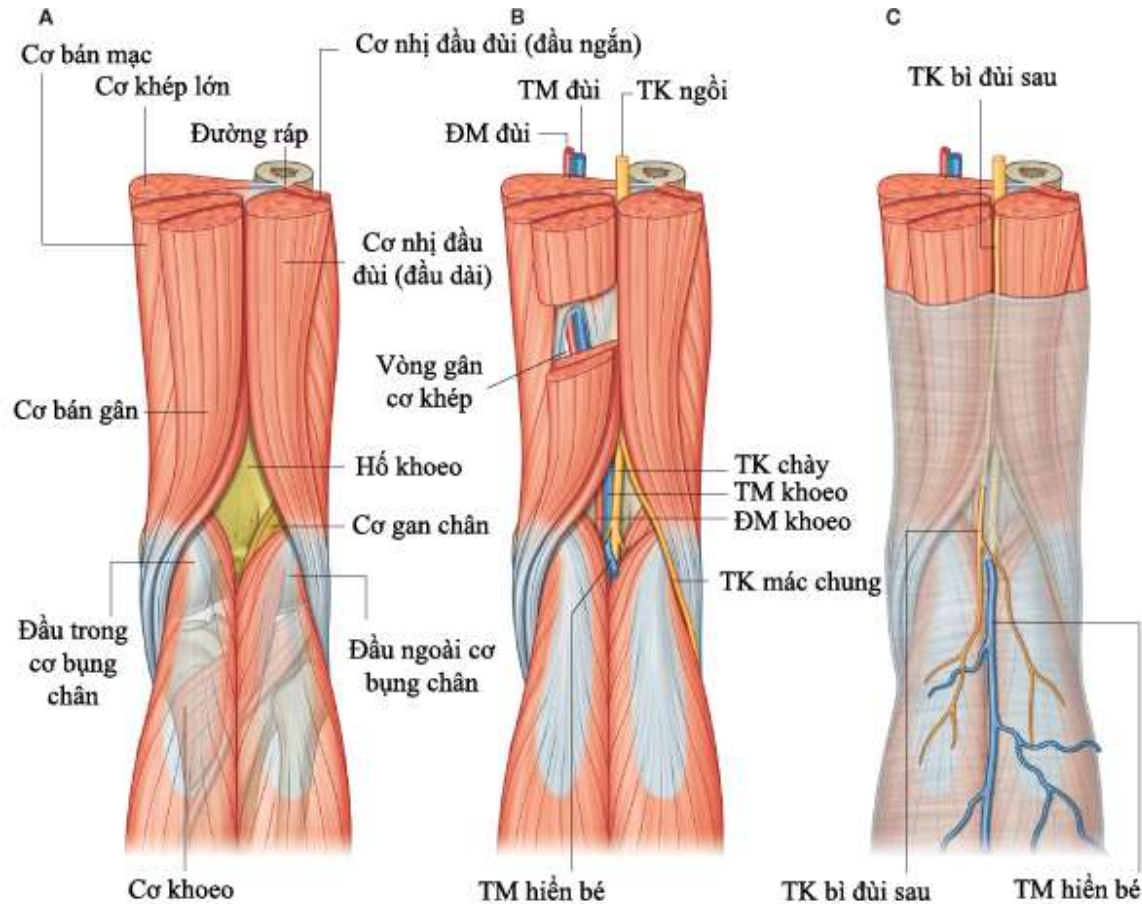
- Từ trên xuống dưới có:
 - Diện khoeo của xương đùi.
 - Dây chằng khoeo chéo.
 - Cơ khoeo



CÁC THÀNH PHẦN CỦA HỐ KHOEO

- ĐM khoeo
- TM khoeo
- TK chày
- TK mác chung
- Một vài hạch bạch huyết.

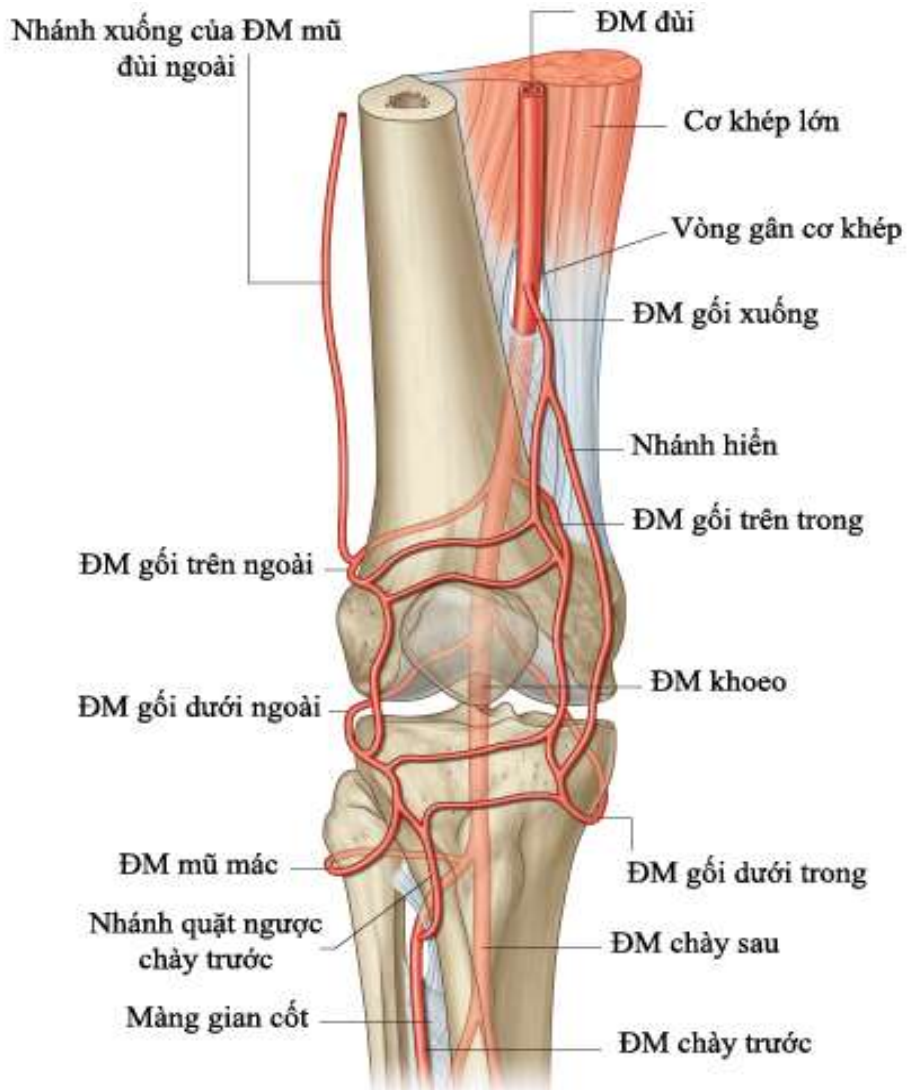
Tất cả các thành phần trên được bọc trong một khối tế bào mỡ



CÁC THÀNH PHẦN CỦA HỐ KHOEO

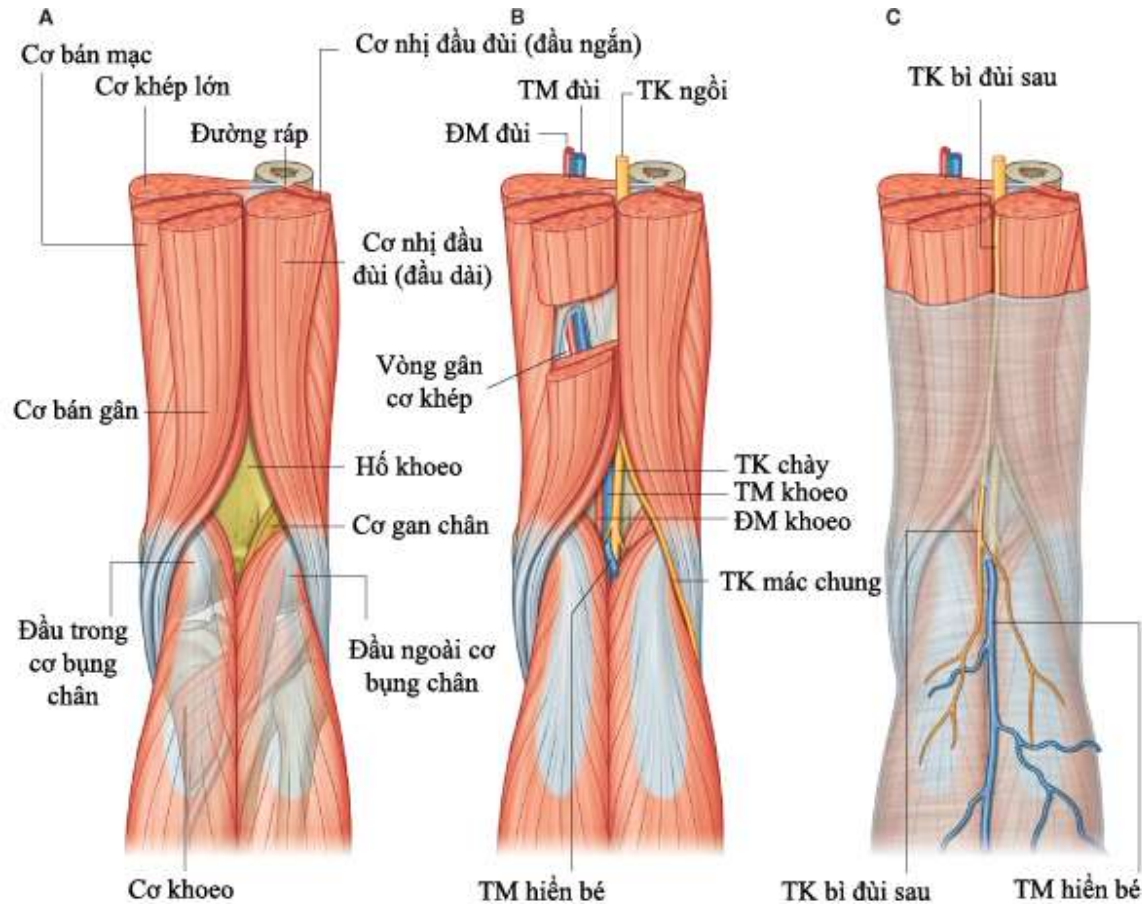
- **ĐM khoeo**

ĐM đùi sau khi chui qua vòng gân cơ khớp đổi tên thành ĐM khoeo. Khi ĐM khoeo đến bờ dưới cơ khoeo thì chia thành hai nhánh, ĐM chày trước và ĐM chày sau.



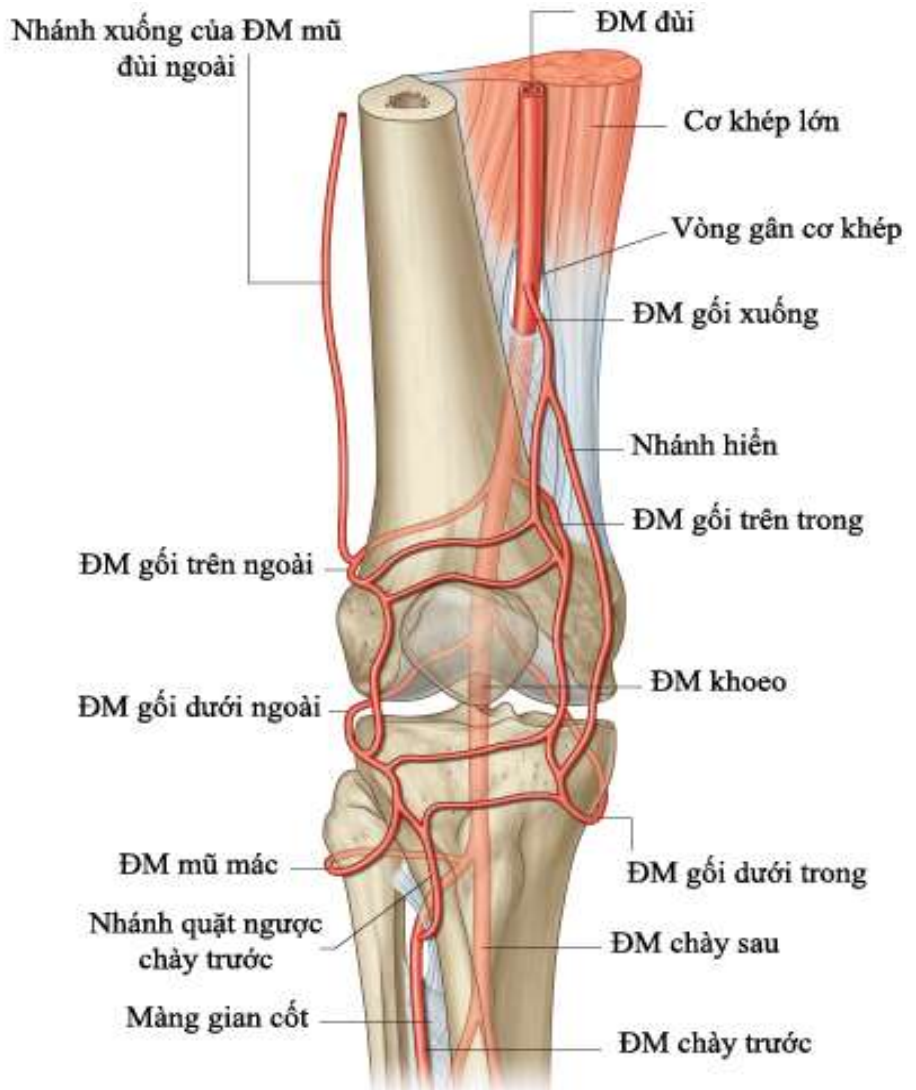
CÁC THÀNH PHẦN CỦA HỐ KHOEO

- ĐM khoeo nằm sâu nhất của hố khoeo, trên diện khoeo x. đùi, sau khớp gối và cơ khoeo
- Đi cùng với ĐM khoeo có TM khoeo và thần kinh chày. TM lúc đầu nằm nông hơn và phía ngoài hơn so với ĐM, sau đó TM đi sau ĐM và đi dần vào trong. Thần kinh chày là thành phần nông nhất và ngoài nhất.
- ĐM, TM khoeo và thần kinh chày có thể ví như một bậc thang bắt từ trước ra sau và từ trong ra ngoài



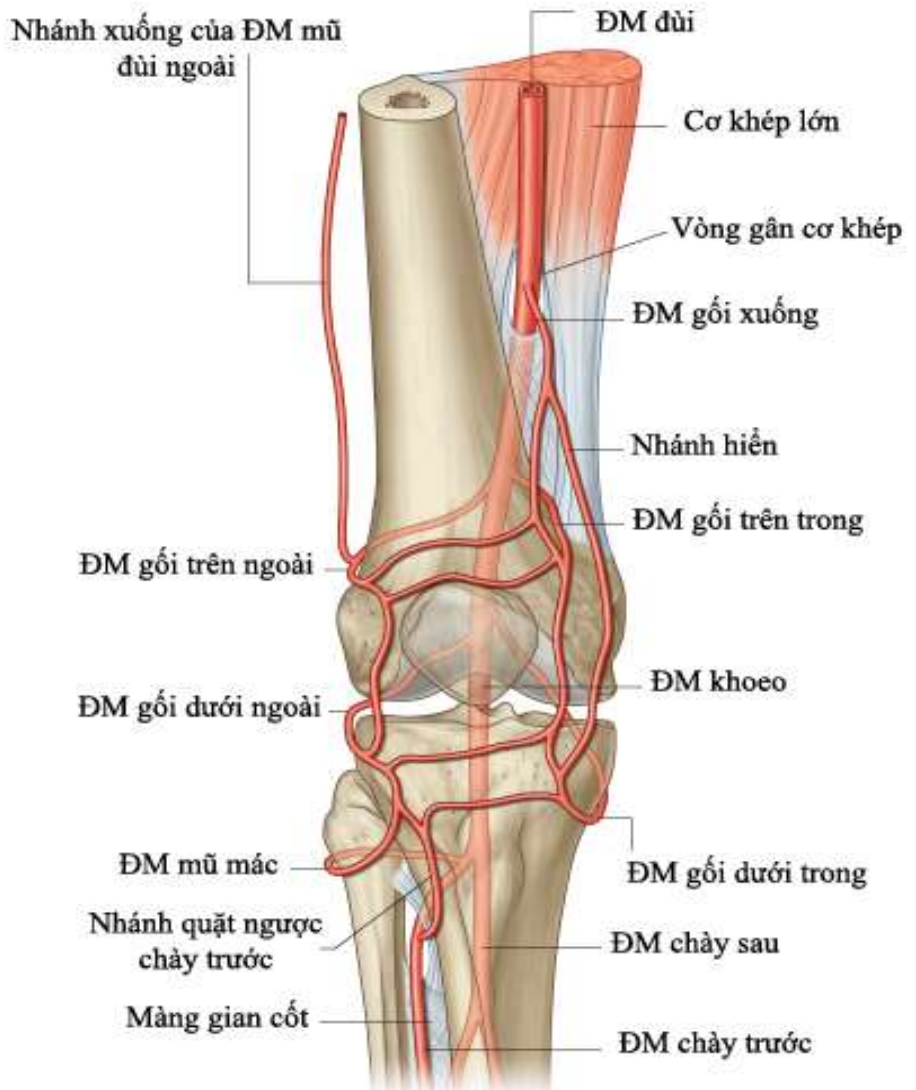
CÁC THÀNH PHẦN CỦA HỖ KHOEO

- Các ĐM cơ bụng chân: hai ĐM này xuất phát ở gần ngang mức đường khớp và chạy vào hai đầu của cơ bụng chân.
- ĐM gối trên trong và ngoài: hai nhánh trên trong và ngoài chạy trên hai lồi cầu xương đùi, trước nhóm cơ ụ ngồi căng chân để phân nhánh vào cơ rộng trong và cơ rộng ngoài.
- ĐM gối giữa: xuất phát từ phía trong ĐM khoeo đi xuyên qua dây chằng khoeo chéo vào khớp gối.
- ĐM gối dưới trong và ngoài: đi trên bề mặt cơ khoeo, trước cơ bụng chân, sau đó hai ĐM đi dưới hai dây chằng bên của khớp gối.



MẠNG MẠCH KHỚP GỐI

- Các ĐM gối sau đó nối với nhau và nối với:
 - ĐM gối xuống của ĐM đùi.
 - Nhánh xuống của ĐM mũ đùi ngoài.
 - ĐM quặt ngược chày thuộc ĐM chày trước.
 - Nhánh mũ mác của ĐM chày sau.
- Các ĐM này tạo thành hai mạng ĐM, mạng mạch bánh chè ở nông và mạng mạch khớp gối ở sâu.



TM, TK

- **TM khoeo**

- Do nhánh của các TM chày trước và TM chày sau hợp thành. Sau đó TM đi qua vòng gân cơ khép đổi tên thành TM đùi. Ngoài ra TM khoeo còn nhận máu từ TM hiển bé và các nhánh khớp gối.
- Thần kinh ngồi đen đỉnh của hố khoeo thì chia thành hai nhánh: thần kinh mác chung và thần kinh chày.
- Thần kinh chày tiếp tục đi theo ĐM chày sau đến vùng cẳng chân.
- Thần kinh mác chung đi dọc theo bờ trong cơ nhị đầu đùi, sau đó đi trên bề mặt cơ bụng chân (đầu ngoài) để đến đầu trên xương mác và vòng quanh cổ xương mác đi dưới cơ mác dài đến vùng cẳng chân trước.

TỰ HỌC

1. Vẽ thiết đồ ngang qua tam giác đùi, ngang $\frac{1}{3}$ giữa đùi và thiết đồ đứng dọc khu đùi trong
2. Vẽ thiết đồ cắt ngang qua gối

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Quang Quyền (2004), Bài giảng Giải phẫu học, tập I, NXB Y học.
- Trịnh Văn Minh (2004), Giải phẫu người, tập I, NXB Y học.
- Drake, R.L., H. Gray, W. Vogl, and A.W.M. Mitchell, *Gray's anatomy for students*. 2nd ed. 2010, Philadelphia: Elsevier/Churchill Livingstone.
- Gray, H., S. Standring, H. Ellis, and B.K.B. Berkovitz, *Gray's anatomy : the anatomical basis of clinical practice*. 39th ed. 2005, Edinburgh ; Toronto: Elsevier Churchill Livingstone.